



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN
KHOA ĐÔNG PHƯƠNG HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 06 năm 2022

HỘI NGHỊ KHOA HỌC SINH VIÊN 2022 – TIỂU BAN ĐÔNG PHƯƠNG HỌC

DANH SÁCH BÁO CÁO TIỂU BAN I

Thời gian: **07g30, ngày 18 tháng 06 năm 2021 (Thứ 7)**

Hội đồng: PGS. TS Hoàng Văn Việt, TS Nguyễn Thị Thanh Mai, ThS Nguyễn Thị Thanh Hoa

Thư ký: CN Nguyễn Thị Thu Trang Phòng: D503

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Giáo viên hướng dẫn	Tóm tắt công trình
1	Việt Nam trong “Chính sách hướng Á” của Australia từ đầu thế kỷ XXI đến nay	Trần Thị Minh Hạnh, Vũ Thị Lan, Nguyễn Đỗ Thùy Dân	ThS. Lê Đăng Thảo Uyên	Australia có tên chính thức là Liên bang Australia (Commonwealth of Australia) là một quốc gia nằm ở Nam bán cầu. Đây là nước lớn thứ sáu trên thế giới, là nước duy nhất chiếm toàn bộ một lục địa và cũng là nước lớn nhất trong khu vực Úc-Á (Australasia)/châu Đại Dương. Australia là một quốc gia ổn định, dân chủ và đa dạng về văn hóa với lực lượng lao động có tay nghề cao và là một trong những nền kinh tế phát triển mạnh mẽ nhất thế giới. Australia là một quốc gia đặc biệt, tuy nằm ở châu Á về vị trí nhưng lại chịu tác động mạnh mẽ từ phương Tây. Vì sự gắn bó chặt chẽ với châu Á, sự phát triển khu vực châu Á - Thái Bình Dương đã khiến cho yếu tố “gần với châu Á”, “một phần của châu Á” được các nhà cầm quyền Australia tích cực phát huy đối với các quốc gia trong khu vực, trong đó có Việt Nam. Việt Nam là một quốc gia tầm trung mới, chịu ảnh hưởng của các chính sách đối ngoại của các cường quốc lớn. Với “chính sách hướng Á” của Australia, Việt Nam đã chịu tác động của chính sách trên mọi lĩnh vực của quốc gia. Bằng cách sử dụng phương pháp luận Marxist trên cơ sở quan điểm duy vật biện chứng và duy vật lịch sử, cùng phương pháp lịch sử - logic, phương pháp so sánh -

				tổng hợp hay phương pháp nghiên cứu liên ngành, phương pháp thống kê,... chúng tôi đã nghiên cứu độ mở của các lĩnh vực chịu tác động bởi “chính sách hướng Á” của Australia bao gồm kinh tế, chính trị, an ninh, giáo dục, khoa học-công nghệ. Việt Nam có mối quan hệ tốt đẹp với nhiều quốc gia trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương, trong đó đặc biệt phải kể đến Australia. So với Australia, Việt Nam có nhiều điểm khác biệt khá lớn. Việt Nam và Australia không cùng một hệ thống chính trị - xã hội. Sự tương đồng lớn nhất giữa hai nước là vị trí địa lý (cùng nằm ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương), tuy nhiên Australia lại mang nhiều đặc điểm của một quốc gia phương Tây. Sự tương phản giữa vị trí địa lý với đặc điểm xã hội đã tác động mạnh mẽ đến chính sách đối ngoại của Australia từ ngày lập quốc đến nay, trong đó có mối quan hệ ngoại giao với Việt Nam - một đất nước thuần chất Á Đông. Và vai trò của Việt Nam trong việc thực hiện “chính sách hướng Á” của Australia rất quan trọng. Không những thế, tác động bởi “chính sách hướng Á” của Australia đã mang lại nhiều thuận lợi, thành công và tạo ra nhiều triển vọng cho Việt Nam, làm nền tảng cho mối quan hệ trở nên tốt đẹp trong tương lai. Tuy nhiên, vì tình hình cục diện quốc tế đang thay đổi, cùng với sự trỗi dậy của Trung Quốc, thì Việt Nam và Australia đang đứng trước nhiều thách thức đe dọa, buộc các quốc gia cần thay đổi chiến lược để phù hợp.
2	Cải cách Giáo dục Đại học ở Ấn Độ từ năm 1991 đến nay	Trương Thị Thắm Duyên	ThS. Châu Khánh Tâm	Cựu Thủ tướng Ấn Độ Indira Gandhi đã nói rằng: “Giáo dục là quá trình liên tục từ khi chúng ta sinh ra cho đến khi chúng ta chết”. Thật vậy, trong thế giới muôn hình vạn trạng này, tri thức như một nguồn tài nguyên vô tận mà con người chúng ta cần phải nỗ lực chinh phục. Việc học giống như đi trên một con đường dài không nghỉ vì kiến thức mỗi ngày đều được cập nhật. Và hằng ngày, chúng ta trải qua hai điều cơ bản đó là sống và học. Như Lênin đã nói “Học, học nữa, học mãi”. Hãy học tập hết mình, ở mỗi độ tuổi khác nhau, bài học, hay kiến thức chúng ta nhận được cũng sẽ không giống nhau, nhưng điểm chung của nó là làm chúng ta trở nên tốt hơn, do đó nỗ lực hết mình, cố gắng hoàn thành mục tiêu, thực hiện được ước mơ. Và học tập không bao giờ là thừa, nó luôn mang lại cho chúng ta nhiều điều tốt đẹp, mang đến cho chúng ta sự tự tin, kiến thức hữu ích, sự vui vẻ, và niềm tin. Và nếu như việc học là có giới hạn thì chắc mọi thứ sẽ nhàm chán biết bao. Giáo dục là quá trình diễn ra trong suốt cuộc đời một con người, sự diễn biến này tuân theo một logic đặc biệt. Kết quả của giáo dục là sự lớn lên của con người về mặt tâm lý - đạo đức thông qua sự thu nhận những giá trị xã hội và chuyển hóa nó thành ý thức, thái độ và hành vi của cá nhân. Sự phát triển các phẩm chất nhân cách, trước hết phải là sự cố gắng của mỗi người để vượt qua các mâu thuẫn, trở ngại của chính bản thân, để tạo lập thói quen hành vi. Đại học là một định chế giáo dục cao đã đồng hành bền vững với nhân loại chín thế kỷ qua, ngày càng

				phát triển và không ngừng được nâng cấp theo yêu cầu của thời đại. Nó có một lịch sử vô cùng phong phú và ý nghĩa đối với sự phát triển khoa học của thế giới, cũng như sự tồn vong của các quốc gia. Giáo dục đại học đối với bất kỳ quốc gia nào cũng là một thành phần quan trọng nhất và nó được lặp lại trong các hệ thống chính trị - xã hội của xã hội. Đó là nhu cầu quan trọng nhất. Và nó đóng một vai trò linh hoạt trong các nền kinh tế tri thức mới nổi trên toàn thế giới. Từ những lý do nêu trên, có thể thấy, giáo dục bao giờ cũng là vấn đề trọng tâm, luôn được ưu tiên hàng đầu. Và giáo dục luôn có một vị trí đặc biệt quan trọng trong sự phát triển của mỗi quốc gia. Đề tài nghiên cứu gồm có 3 chương: Chương 1: Cơ sở lý luận và thực tiễn Chương 2: Chính sách cải cách và đổi mới giáo dục Đại học Ấn Độ từ năm 1991 đến nay Chương 3: Tác động của chính sách cải cách và đổi mới giáo dục Đại học Ấn Độ từ năm 1991 đến nay Ở chương 1, đề tài giải thích khái niệm giáo dục, giáo dục đại học và cải cách giáo dục ở Ấn Độ - Việt Nam là gì. Sau đó, đề tài giới thiệu sơ lược về những chính sách giáo dục ở Ấn Độ từ sau khi độc lập năm 1947 đến năm 1986. Ở chương 2, nội dung chủ yếu xoay quanh về hai chính sách cải cách giáo dục tại Ấn Độ năm 1992 và đặc biệt là năm 2020. Sau cùng, ở chương 3, đề tài nhận xét những tiến bộ và hạn chế của các chính sách cải cách giáo dục tại Ấn Độ.
3	Thực trạng ngành Ả Rập học, khoa Đông Phương học, trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học	Lý Thị Thúy Kiều, Trần Hiền Nhi	ThS. Phan Thanh Huyền, TS. Nguyễn Thị Thanh Mai	CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ CƠ SỞ THỰC TIỄN MỨC ĐỘ HIỂU BIẾT VỀ CÁC QUỐC GIA CÓ NGÔN NGỮ CHƯA PHỔ BIẾN TẠI VIỆT NAM, ĐẶC BIỆT LÀ QUỐC GIA Ả RẬP Đưa ra khái niệm về Bộ môn; nêu ra một vài điểm nổi bật về các quốc gia và ngôn ngữ Ả Rập, bên cạnh đó đưa ra thông tin cơ bản về Bộ môn Ả Rập học, Khoa Đông Phương học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Đưa ra cơ sở thực tiễn tình hình hiểu biết của mọi người về các quốc gia có ngôn ngữ hiếm tại Việt Nam cùng mức độ hiểu biết của sinh viên và cựu sinh viên về Thế giới Ả Rập và Bộ môn Ả Rập học. CHƯƠNG 2: QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA BỘ MÔN Ả RẬP HỌC QUA CÁC HOẠT ĐỘNG NGOẠI GIAO, TƯ VẤN HƯỚNG NGHIỆP, TƯ VẤN TUYỂN SINH Khái quát và nêu bật những thông tin cơ bản về bối cảnh thành lập cũng như đội ngũ giảng viên của Bộ môn Ả Rập học, Khoa Đông Phương học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn-Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Tìm hiểu các hoạt động ngoại giao và ngoại khóa, chương trình tư vấn tuyển sinh, tư vấn hướng nghiệp mà Bộ môn Ả Rập học đã tham gia và tổ chức từ 2011 đến tháng

	Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (2011-2021)		12/2021. Từ đó phân tích hiệu quả mà các chương trình này đem lại, đồng thời đưa ra những điểm cần cải thiện để nâng cao hiệu quả trong quá trình mang lại thông tin cho những cá nhân có nhu cầu tìm hiểu về Bộ môn cũng như thị trường Ả Rập. CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN BỘ MÔN Ả RẬP HỌC TRONG BỐI CẢNH MỚI Đưa ra những giải pháp giúp Bộ môn Ả Rập học có định hướng trong công tác truyền thông và đầu tư tổ chức các chương trình tư vấn hướng nghiệp và tư vấn tuyển sinh cùng các hoạt động giao lưu văn hóa trong thời gian tới. PHẦN KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ 1. KẾT LUẬN Công trình nghiên cứu đã đưa ra được cơ sở lý luận và thực tiễn về mức độ hiểu biết của sinh viên và cựu sinh viên về Thế giới Ả Rập và Bộ môn Ả Rập học, Khoa Đông Phương học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Phân tích tình hình thực tế của các hoạt động ngoại giao, chương trình tư vấn tuyển sinh, tư vấn hướng nghiệp và các hoạt động ngoại khóa trong quá trình hình thành và phát triển Bộ môn từ 2011 đến 12/2021. Từ đó đề ra những giải pháp, kiến nghị để cải thiện cũng như nâng cao chất lượng cùng số lượng các hoạt động ngoại giảng dạy và trong công tác truyền thông. 2. KIẾN NGHỊ 2.1 Đối với Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh - Tăng độ tập trung vào Bộ môn Ả Rập học, Khoa Đông Phương học trong quá trình tư vấn của các buổi tư vấn tuyển sinh. - Đầu tư kinh phí vào hoạt động truyền thông giúp tăng mức độ nhận diện của Bộ môn Ả Rập học. - Xây dựng một khung thông tin rõ ràng về chương trình đào tạo, học bổng, cơ hội du học, cơ hội nghề nghiệp cho sinh viên sau khi ra trường,... 2.2 Đối với Bộ môn Ả Rập học, Khoa Đông Phương học - Đầu tư kinh phí, nâng cao số lượng và chất lượng các chương trình tư vấn hướng nghiệp ở thời lượng, chất lượng khách mời,... - Thành lập ban công tác tư vấn tuyển sinh, đem lại nhiều thông tin rõ ràng về Bộ môn, đóng góp cho ban công tác tuyển sinh của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, đặc biệt là trên các phương tiện truyền thông đại chúng.
--	---	--	--

4	Tiềm năng của quan hệ, hợp tác Việt Nam - Ấn Độ hiện nay	Lê Trọng Tín, Trần Thị Thu Hiền, Trần Thị Hạ Vi, Tiêu Trung Hậu	PGS. TS. Nguyễn Cảnh Huệ	Công trình sinh viên nghiên cứu khoa học với đề tài “Tiềm năng của quan hệ, hợp tác Việt Nam-Ấn Độ hiện nay” ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, được cấu trúc làm 2 chương: Ở chương 1: Tiềm năng về quan hệ, hợp tác Việt Nam-Ấn Độ trên lĩnh vực kinh tế, nhóm đi vào vào tìm hiểu các lĩnh vực quan trọng của nền kinh tế của hai nước, bao gồm nông nghiệp, công nghiệp và thương mại. Các thông tin cơ bản như tổng quan ngành, thị hiếu người dân và doanh nghiệp, xu hướng tiêu thụ, xuất nhập khẩu hàng hoá trong tương lai. Từ đó, đề xuất các loại mặt hàng, các hướng đi mà doanh nghiệp hai bên có thể trao đổi. Ngoài mặt lợi ích vật chất, chương cũng đề cập đến các mặt lợi ích phi vật chất như các kiến thức, kinh nghiệm ngành, chuyên giao công nghệ, v.v... mà Việt Nam và Ấn Độ có thể thúc đẩy để đa dạng hoá hợp tác song phương. Ở chương 2: Tiềm năng của quan hệ, hợp tác Việt Nam-Ấn Độ trên lĩnh vực văn hoá, giáo dục và khoa học-kỹ thuật, nhóm nghiên cứu về các tiềm năng của quan hệ, hợp tác Việt Nam và Ấn Độ trên 3 lĩnh vực chính: văn hóa, giáo dục và khoa học - công nghệ. Đây đều được cho là những mảng có tiềm năng của hai nước được đánh giá cao bởi các nghiên cứu trước. Nhóm đi vào tìm hiểu để đưa ra các mặt còn ít được chú ý trước đây trong quan hệ hai nước. Với hy vọng sẽ đưa ra được góc nhìn tích cực và hứng khởi về tiềm năng hợp tác giữa hai bên ở các lĩnh vực trên. Giống chương trước, nhóm cũng sẽ đưa ra các thông tin tổng quát để giới thiệu về ngành, so sánh đối chiếu để làm nổi điểm khác biệt và tương đồng giữa hai bên. Thông qua đó, nhóm làm rõ tiềm năng quan hệ hợp tác Việt Nam-Ấn Độ ở lĩnh vực văn hóa, giáo dục và khoa học-công nghệ. Qua tìm hiểu nghiên cứu, nhóm nhận thấy tiềm năng của quan hệ Việt Nam-Ấn Độ rất lớn và đầy triển vọng. Mong rằng, hai nước sẽ khai thác hết tiềm năng để đưa quan hệ Việt Nam-Ấn Độ phát triển ngày càng mạnh mẽ hơn nữa.
5	Ảnh hưởng của công cuộc Đại Cách mạng Văn hóa vô sản (1966-1976) ở Trung Quốc	Trần Lâm Bảo Trân, Văn Hồng Hạnh, Đinh Trần Hồng Vân	ThS. Bùi Đức Anh	Đề tài “Ảnh hưởng của Công cuộc Đại Cách mạng Văn hóa Vô sản (1966-1976) ở Trung Quốc” là công trình nghiên cứu được thực hiện với mục tiêu tìm hiểu rõ về ảnh hưởng trên mọi mặt trong đời sống của quần chúng nhân dân Trung Hoa trong thời kì Đại Cách mạng Văn hóa Vô sản 1966-1976. Cuộc Cách mạng Văn hóa này diễn ra đã để lại vô vàn ảnh hưởng đối với Trung Quốc và cả Thế giới. Nó đã làm thay đổi quan niệm xã hội, chính trị và ngay cả đạo đức của Trung Quốc một cách sâu sắc và toàn diện. Để hiểu hơn về ngành học của mình, nhóm tác giả muốn dựa vào thời kỳ lịch sử này để có góc nhìn đa chiều về đất nước đang theo học. Bằng phương pháp tổng hợp tư liệu, phương pháp liên ngành, phương pháp so sánh - đối chiếu, nhóm tác giả đã cắt lớp từng khía cạnh từ bao quát đến chi tiết để người xem có cái nhìn tổng quan nhất về thời kì. Trong khi phân tích đề tài, nhóm tác giả đã cố gắng sử dụng từ ngữ rõ ràng, dễ hiểu để đọc giả dễ dàng nắm được những khái niệm cơ bản đến

			những lý luận mang tính thời đại. Bài nghiên cứu được chia thành 3 chương: Chương 1: Cơ sở lý luận Chương 2: Diễn tiến của Công cuộc Đại Cách mạng Văn hóa Chương 3: Ảnh hưởng của Đại Cách mạng Văn hóa ở Trung Quốc Trong từng chương, nhóm tác giả tiếp tục chia nhỏ các mục, việc chia chi tiết các mục như vậy để giúp đọc giả theo dõi cận kẽ mọi ngóc ngách của vấn đề mà đề tài muốn hướng đến. Nhóm tác giả muốn thông qua những khái quát về bối cảnh lịch sử để tạo bước đệm đầu tiên cho bài nghiên cứu. Sau đó, dẫn vào từng giai đoạn của cuộc Cách mạng Văn hóa để đọc giả có cái nhìn khách quan cũng như cụ thể hóa được những sự kiện đã diễn ra trong thời kì này. Tạo bước đà để chuẩn bị đối mặt với những góc khuất của thời kì Đại Cách mạng Văn hóa giai đoạn 1966 – 1976 ở Trung Quốc. Đồng thời, thông qua quá trình nghiên cứu về đề tài, nhóm tác giả muốn đưa những quan điểm cá nhân dựa trên những nguồn tài liệu đã tham khảo và phân tích để góp phần cung cấp thêm tư liệu về đề tài “Cách mạng Văn hóa” cũng như giúp đọc giả có thêm góc nhìn đa dạng và nhiều chiều về thời kì này.
--	--	--	--

	người Java, Indonesia	Ngân	Hoàng Hà	Đây là nhạc cụ lâu đời, đại diện cho quá trình phát triển âm nhạc ở Indonesia. Tuy nhiên, để nói về nguồn gốc của Gamelan không thể không nhắc đến Gamelan Java, vì Java là cái nôi ra đời của nhạc cụ truyền thống này. Đề tài “Nhạc cụ Gamelan của người Java, Indonesia” được thực hiện nhằm tìm hiểu nguồn gốc ra đời và lịch sử phát triển của nhạc cụ Gamelan ở Java, hiểu về biên chế của nhạc cụ này, tìm hiểu nghệ thuật biểu diễn nhạc cụ Gamelan trong đời sống người dân Java, Indonesia, cuối cùng là nâng cao nhận thức của mọi người về việc bảo tồn và phát triển nhạc cụ này. Thông qua các phương pháp nghiên cứu như phương pháp lịch sử - logic, phương pháp phân tích, tác giả đã tiến hành phân tích biên chế nhạc cụ này cũng như vai trò của nhạc cụ này trong đời sống người Java, Indonesia. Nhạc cụ Gamelan được cho là lần đầu xuất hiện tại Java, trên các bức phù điêu xung quanh đền Borobudur đã cho thấy điều đó. Theo thời gian, cùng với việc tiếp thu các nền văn hoá khác đã làm phong phú hơn nhạc cụ này. Bao gồm khoảng 16 nhạc cụ bao gồm Gendang hoặc Kendang, Gong (cồng), Suling (sáo), Gambang, Bonang, Siter, Rebab, Kenong, Kempul, Kethuk- Kempyang, Saron, Gender, Slenthem và Demung. Gamelan Java có thể chia đầy đủ các bộ như bộ gõ, bộ thổi và bộ dây. Qua nghiên cứu, Gamelan Java chuyển từ hỗ trợ cho múa rối Wayang, hay các buổi diễn khác đến nay đã có thể độc tấu và trở thành một nhạc cụ không thể thiếu trong đời sống người dân Java. Những giá trị mà Gamelan Java mang lại cũng được khai thác để làm rõ vai trò mà nhạc cụ truyền thống này mang lại. Từ đó, tìm ra phương hướng đúng để bảo tồn, phát triển và quảng bá nhạc cụ này.
2	Tượng gỗ của người Dayak ở Kalimantan, Indonesia	Nguyễn Ngọc Vang	TS. Nguyễn Thanh Tuấn	Công trình nghiên cứu “Tượng gỗ của người Dayak ở Kalimantan, Indonesia” được thực hiện nhằm mục tiêu tìm hiểu chuyên sâu về tượng gỗ của người Dayak và mong muốn cung cấp nguồn tư liệu nghiên cứu về người Dayak ở Kalimantan, Indonesia. Trong đề tài này, tác giả sử dụng chủ yếu phương pháp thu thập tài liệu và phân tích tổng hợp. Do đề tài chưa được nghiên cứu nhiều ở nước ngoài cũng như ở Việt Nam nên nguồn tư liệu mà tôi tìm được có những hạn chế nhất định, điều này đòi hỏi tôi phải phân tích và đưa ra đánh giá khá nhiều cho những phần nội dung của công trình. Tuy vậy, công trình vẫn đáp ứng được những nội dung cần thiết. Việc phân loại tượng gỗ, ý nghĩa biểu tượng của tượng gỗ, đặc biệt là giá trị tâm linh, giá trị nghệ thuật, giá trị kinh tế của tượng gỗ Dayak. Tất cả đều thể hiện đời sống tâm linh vô cùng phong phú của họ. Cùng với đó là sự bảo tồn và phát triển tượng gỗ vô cùng tuyệt vời thông qua hình thức du lịch và kinh doanh. Làm như thế, họ không những có thể quảng bá được văn hóa truyền thống mà còn tạo được nguồn thu đáng kể nâng cao đời sống vật chất.

3	Tìm hiểu chính sách thúc đẩy bình đẳng giới ở Saudi Arabia	Trần Khánh Linh	ThS. Phan Thanh Huyền	Thế giới Ả Rập nói chung và Saudi Arabia nói riêng vẫn là một khu vực tương đối mới mẻ đối với Việt Nam. Những điều ta hiểu về khu vực này thường mang tính tiêu cực dưới tác động của truyền thông, nhất là về việc bất bình đẳng giới. Tuy nhiên, đâu là thực trạng vấn đề giới tại Saudi Arabia? Với mong muốn được tìm hiểu rõ hơn về thực trạng giới cũng như những chính sách thúc đẩy bình đẳng giới tại Saudi Arabia, người viết đã thực hiện bài nghiên cứu “Tìm hiểu chính sách thúc đẩy bình đẳng giới ở Saudi Arabia”. Qua bài nghiên cứu này, người đọc sẽ được cung cấp các khái niệm về giới cũng như thực trạng bình đẳng giới ở Saudi Arabia. Đồng thời, là nguyên nhân cũng việc hình thành chính sách thúc đẩy quá trình bình đẳng giới cũng như kết quả mà nó đem lại với một số khía cạnh của đời sống xã hội.
4	Nghiên cứu từ chỉ giới tính trong tiếng Indonesia	Trần Thị Kiều Trinh, Nguyễn Y Bình	TS. Nguyễn Thanh Tuấn	Tiếng Indonesia là ngôn ngữ chính thức và là ngôn ngữ của sự thống nhất ở quốc gia Indonesia. Tuyên ngôn độc lập của Cộng hòa Indonesia, ngày 17 tháng 8 năm 1945, đã khẳng định vị trí và chức năng hiến pháp của tiếng Indonesia với tư cách là ngôn ngữ nhà nước. Tiếng Indonesia, cũng giống như bất kỳ ngôn ngữ nào khác trên thế giới, có liên quan mật thiết đến đời sống xã hội vì tất cả các ngôn ngữ đều được sinh ra để "phục vụ" cho toàn xã hội. Do đó, tiếng Indonesia cũng bị chi phối bởi nhóm người sử dụng ngôn ngữ, cụ thể là nhóm nam giới và nhóm nữ giới. Từ đó hình thành nên một hình thức trong ngôn ngữ được gọi là từ chỉ giới tính, được hiểu là từ vựng có xu hướng thiên về một giới tính riêng biệt nào đó trong một ngôn ngữ. Để làm rõ vấn đề từ chỉ giới tính trong tiếng Indonesia, chúng tôi đã chọn đề tài “Nghiên cứu từ chỉ giới tính trong tiếng Indonesia” làm đề tài nghiên cứu khoa học của mình. Bằng các phương pháp so sánh, phân tích, tổng hợp...chúng tôi tìm hiểu về đề tài này dựa trên các cơ sở nghiên cứu từ quá trình hình thành và phát triển của tiếng Indonesia, cụ thể hơn là những đặc điểm cấu tạo của tiếng Indonesia để tìm ra quy luật thành lập của từ chỉ giới tính. Thông qua nghiên cứu từ giới tính trong tiếng Indonesia, chúng tôi nhận diện cách thành lập từ giới tính qua ba cách chính: bằng cách sử dụng hậu tố, bằng cách sử dụng từ cơ bản và bằng cách sử dụng từ vay mượn tiếng Anh. Qua đó, nhóm nghiên cứu cũng chỉ ra những chức năng cơ bản của từ chỉ giới tính trong ngôn ngữ của quốc gia này. Bên cạnh đó, chúng tôi cũng có sự so sánh với từ chỉ giới tính ở một số ngôn ngữ khác như tiếng Anh, tiếng Việt...để nhận thấy sự tương đồng và khác biệt trong cấu tạo từ của các quốc gia. Kết quả nghiên cứu của đề tài này sẽ giúp làm rõ những vấn đề ngôn ngữ Indonesia trong bối cảnh hiện nay như tiếp xúc ngôn ngữ, vay mượn ngôn ngữ, mối quan hệ giữa giới tính và ngôn ngữ, từ vựng mới... Nghiên cứu từ chỉ giới tính này có thể so sánh với tình hình tương tự ở Việt Nam hoặc các nước khác để tìm ra xu hướng chung của các ngôn ngữ trong bối cảnh hội nhập. Sự tương đồng và khác biệt về từ chỉ giới tính trong

				tiếng Indonesia và những ngôn ngữ khác sẽ là cứ liệu khoa học cho các nhà hoạch định ngôn ngữ tham khảo để đưa ra những chính sách ngôn ngữ phù hợp cho thời gian tới.
5	Nhà ở của người Baduy ở tỉnh Banten, Indonesia	Hoàng Thị Phần, Mai Diệp Yên Nhi, Trần Quốc Sĩ, Vũ Hoàng Vân Anh, Đinh Thị Khánh Chi	TS. Nguyễn Thanh Tuấn	Indonesia là một quốc gia rộng lớn trên thế giới với dân số đứng đầu khu vực Đông Nam Á. Là một quốc gia đa dạng về tộc người và văn hóa. Tộc người Baduy là một trong số đó. Văn hóa đời sống của người Baduy bị chi phối bởi tín ngưỡng sống hòa hợp với thiên nhiên. Điều này được thể hiện qua ẩm thực, trang phục và đặc biệt là trong kiến trúc nhà ở. Nhà ở của người Baduy có cấu trúc độc đáo và mang triết lý sâu sắc. Để làm rõ điều này chúng tôi đã chọn đề tài “Nhà ở của người Baduy ở tỉnh Banten, Indonesia” làm đề tài nghiên cứu khoa học của mình. Về mặt dân tộc, người Baduy thuộc nhóm tộc người Sundan. Các đặc điểm chủng tộc, thể chất và ngôn ngữ của họ có nhiều điểm giống với những người Sundan còn lại. Tuy nhiên, sự khác biệt là ở cách sống của họ. Người Baduy chống lại ảnh hưởng từ phía bên ngoài và mạnh mẽ bảo tồn lối sống cổ xưa của họ, trong khi người Sundan hiện đại cởi mở hơn với ảnh hưởng từ phía bên ngoài và đa số họ là người Hồi giáo. Điều này đã ảnh hưởng mạnh mẽ đến quan niệm về nhà ở của người Baduy. Bằng các phương pháp nghiên cứu tài liệu, văn hóa học, phân tích tổng hợp, ... chúng tôi tìm hiểu về “Nhà ở của người Baduy ở tỉnh Banten, Indonesia” và kết quả cho biết quan niệm về nhà ở của người Baduy, chọn đất và thời điểm dựng nhà, các nghi lễ liên quan đến việc dựng nhà của người Baduy và đặc điểm kiến trúc nhà ở của người Baduy bao gồm cấu trúc nhà ở và trang trí nhà ở. Kết quả nghiên cứu đề tài này sẽ giúp làm rõ những vấn đề liên quan đến nhà ở của người Baduy, một trong những tộc người thuộc nhóm ngữ hệ Nam Đảo ở Đông Nam Á. Thông qua đó làm phong phú tư liệu về nghiên cứu nhà ở và các nghi lễ liên quan đến nhà ở. Đây cũng là tư liệu tham khảo cho sinh viên các ngành văn hóa học, nhân học, Đông phương học nói riêng và những người yêu thích tìm hiểu về văn hóa Indonesia nói chung.

DANH SÁCH BÁO CÁO TIÊU BAN III

Thời gian: 07g30, ngày 18 tháng 06 năm 2021 (Thứ 7)

Hội đồng: TS Nguyễn Thanh Tuấn, TS Nguyễn Thị Kim Châu, ThS Phan Thanh Huyền

Thư ký: CN Phan Thị Hồng Nhung Phòng: D502

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Giáo viên hướng dẫn	Tóm tắt công trình
1	Tìm hiểu lễ hội Songkran và Loy Krathong ở Thái Lan (Có so sánh với đồng bào Khmer ở Việt Nam)	Kiên Thị Kim Huynh, Trần Gia Gia, Trần Ngọc Cao Nguyên, Kiên Thị Chanh Thu	ThS. Nguyễn Thị Loan Phúc	Thái Lan là quốc gia nổi tiếng với nhiều lễ hội truyền thống độc đáo, mang tính tâm linh và có ý nghĩa nhân văn sâu sắc. Các lễ hội truyền thống đã tạo cho người dân Thái Lan một đời sống tín ngưỡng phong phú và mang đậm bản sắc dân tộc. Songkran và Loy Krathong là hai trong số những lễ hội truyền thống lớn chịu ảnh hưởng sâu sắc từ Phật giáo Theravada. Phật giáo Theravada không chỉ có mặt ở Thái Lan mà còn có mặt ở vùng Nam Bộ, Việt Nam, vốn là nơi tập trung đông đảo đồng bào Khmer sinh sống. Vì thế, người Khmer ở đây cũng có những lễ hội truyền thống riêng biệt và mang đậm màu sắc tôn giáo, nổi bật nhất là lễ hội Chol Chnam Thmay và lễ hội Ok Om Bok. Chính vì lý do trên, chúng tôi muốn tìm hiểu về lễ hội Songkran và lễ hội Loy Krathong của Thái Lan. Từ đó so sánh với lễ hội Chol Chnam Thmay và lễ hội Ok Om Bok của đồng bào Khmer ở Việt Nam. Thông qua việc so sánh đó, chúng tôi hy vọng sẽ giúp người đọc hiểu rõ hơn về tầm quan trọng của những lễ hội tốt đẹp này. Ở chương 1, chúng tôi khái quát các khái niệm liên quan đến đối tượng nghiên cứu. Ở phần cơ sở lý luận, chúng tôi khái quát chung các khái niệm về “lễ hội”, “văn hóa”, “Phật giáo”. Riêng về cơ sở thực tiễn, chúng tôi khái quát chung đất nước Thái Lan với hai nội dung cơ bản là đặc điểm tự nhiên và đặc điểm văn hóa xã hội. Tiếp đến chương 2, chúng tôi đi sâu vào từng lễ hội. Đầu tiên là lễ hội Songkran của Thái Lan. Ở lễ hội này, chúng tôi tìm hiểu về nguồn gốc cũng như là lịch sử hình thành của lễ hội, đồng thời phân tích văn hóa Phật giáo thông qua các hoạt động diễn ra trong lễ hội. Từ đó, chúng tôi so sánh sự tương đồng và khác biệt của lễ hội Songkran với lễ hội Chol Chnam Thmay. Tiếp đến, chúng tôi đi vào tìm hiểu nguồn gốc của lễ hội Loy Krathong, sau đó phân tích văn hóa Phật giáo thông qua các hoạt động diễn ra trong lễ hội. Từ đó, chúng tôi so sánh sự tương đồng

				và khác biệt giữa lễ hội Loy Krathong và lễ hội Ok Om Bok. Cuối cùng là chương 3, chúng tôi phân tích vai trò của lễ hội Songkran và lễ hội Loy Krathong đối với việc giữ gìn những giá trị Phật giáo Theravada cũng như nói lên được tầm quan trọng của hai lễ hội này đối với đất nước và con người Thái Lan.
2	Nghiên cứu “Phép thắng lợi tinh thần” từ tác phẩm “AQ chính truyện” trong đời sống sinh viên khoa Đông Phương học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG TPHCM	Lê Thị Ngân, Nguyễn Thị Kim Ngân, Nguyễn Trần Tường Vi, Ngô Thị Hoài Nghi, Võ Đức Huỳnh Như	TS. Đoàn Thị Quỳnh Như	Đề tài “Nghiên cứu “Phép thắng lợi tinh thần” từ tác phẩm “AQ chính truyện” trong đời sống sinh viên khoa Đông phương học, trường ĐH KHXH&NV – ĐHQG TPHCM” là công trình nghiên cứu về những biểu hiện và tác động của “phép thắng lợi tinh thần” trong cuộc sống con người, cụ thể là đời sống sinh viên. Công trình tập trung nghiên cứu về: những biểu hiện, thực trạng trong sử dụng “phép thắng lợi tinh thần” của sinh viên khoa Đông phương học, trường ĐH KHXH&NV - ĐHQG TPHCM; những tác động ở cả hai mặt tích cực - tiêu cực và những giải pháp tham khảo để đời sống sinh viên và con người nói chung được cải thiện. Công trình này tập trung kết hợp các phương pháp nghiên cứu như: phương pháp phân tích tổng hợp, phương pháp khảo sát, phương pháp tổng hợp tư liệu và phương pháp liên ngành. Đề tài “Nghiên cứu “Phép thắng lợi tinh thần” từ tác phẩm “AQ chính truyện” trong đời sống sinh viên khoa Đông phương học, trường ĐH KHXH&NV - ĐHQG TPHCM” sẽ mang đến những giá trị khoa học và thực tiễn trong nghiên cứu đời sống tâm lý con người, qua đó có những nhận thức đúng đắn và sâu sắc về thế giới tinh thần sinh viên nói riêng và con người nói chung. Từ khóa: phép thắng lợi tinh thần, AQ chính truyện, Lỗ Tấn, tinh thần, tâm lý, đời sống tinh thần, sinh viên
3	Tìm hiểu về San Phra Phum trong phong tục thờ cúng của người Thái Lan	Nguyễn Thị Băng Nhu, Hoàng Thị Kim Liên, Phan Thanh Xuân, Nguyễn Thị Phương	ThS. Nguyễn Thị Loan Phúc	Bên cạnh nền văn hóa Phật giáo lâu đời, Thái Lan còn được mọi người trên thế giới biết đến là một đất nước với những niềm tin tâm linh huyền bí và đời sống tinh thần vô cùng phong phú. Đặc biệt, phong tục thờ cúng là nét văn hoá nổi bật trong đời sống tinh thần của người dân Thái Lan từ xưa đến nay, phản ánh những niềm tin tâm linh, tư duy và lối sống của họ. Trong đó, San Phra Phum là một hình ảnh khá phổ biến và độc đáo trong phong tục thờ cúng của người dân nơi đây mà ít người biết đến. Chính vì lý do trên, chúng tôi đã tìm hiểu và khám phá về San Phra Phum - linh vật đem đến sự bình yên và thịnh vượng cho mọi nhà của người dân Thái Lan. Ở chương 1, chúng tôi khái quát các khái niệm liên quan đến vấn đề nghiên cứu, bao gồm các

		Thanh, Phạm Hong Ngọc		khái niệm về “văn hóa”, “phong tục”, “phong tục thờ cúng”, “miếu thờ”. Tiếp đến, chúng tôi khái quát chung về đất nước Thái Lan thông qua việc tìm hiểu về điều kiện tự nhiên và điều kiện xã hội của đất nước. Bên cạnh đó, chúng tôi đi sâu vào việc tìm hiểu khái niệm về phong tục thờ cúng ở Thái Lan nói riêng và niềm tin của họ đối với phong tục thờ cúng. Tiếp đến ở chương 2, chúng tôi đi sâu vào việc tìm hiểu và phân tích tổng quan về San Phra Phum trong phong tục thờ cúng của người dân Thái Lan. Ở chương này, chúng tôi tìm hiểu về nguồn gốc và khái quát câu chuyện truyền thuyết và đặc điểm của San Phra Phum. Ngoài ra, chúng tôi cũng tìm hiểu về nghi thức đặt San Phra Phum bao gồm việc chọn vị trí, chọn hướng, chọn ngày và giờ và cách bài trí lễ vật và cách thờ cúng. Tất cả đều được chuẩn bị một cách cẩn thận để việc thờ cúng và nghi lễ được diễn ra một cách suôn sẻ và thành công, với mục đích đem lại những điều tốt đẹp cho ngôi nhà. Và cuối cùng, chúng tôi cũng tìm hiểu về sự phổ biến của San Phra Phum trong đời sống tinh thần của người dân Thái Lan từ xưa cho đến nay. Từ việc phân tích ấy, ở chương 3, nhóm chúng tôi tiếp tục phân tích về vai trò của San Phra Phum trong đời sống của người dân Thái Lan. Xét về đời sống tinh thần, San Phra Phum thể hiện giá trị tuệ của người dân Thái Lan, thể hiện niềm tin tôn giáo và đem lại sự gắn kết cộng đồng trong xã hội. Còn về đời sống vật chất, San Phra Phum thể hiện giá trị lớn về mặt kinh tế và kiến trúc cảnh quan. Tất cả những điều này đã góp phần làm nên San Phra Phum- một linh vật quan trọng trong đời sống tinh thần và cũng đóng vai trò quan trọng không kém trong việc mang lại cuộc sống tốt đẹp cho người dân Thái Lan.
4	Yếu tố địa chính trị trong quan hệ ba nước Ngụy, Thục, Ngô thời kỳ Tam Quốc (220 – 280)	Thái Thị Thủy	ThS. Bùi Đức Anh	Đề tài nghiên cứu yếu tố địa chính trị trong quan hệ ba nước Ngụy, Thục, Ngô thời kỳ Tam Quốc (220 – 280).
5	Lễ Bun Chôl Vocsa của người khmer ở An	Chau Sô Thia , Võ Khánh Linh,	ThS. Văn Kim Hoàng Hà	Lễ Bun Chôl Vocsa hay còn gọi là lễ Nhập hạ của người Khmer là một trong những nghi lễ đậm đà bản sắc văn hóa. Chủ đề nghiên cứu của nhóm khám phá những điểm chính liên quan đến việc tổ chức Nhập hạ, từ đó nêu bật giá trị văn hóa và những nét nổi bật của nghi lễ này. Ngoài

	Giang	Ka Sai, Nguyễn Thị Phương Uyên, Phùng Thị Bưởi	việc tìm hiểu cụ thể về nghi lễ, nhóm còn tiến hành nghiên cứu các yếu tố lịch sử, phong tục tập quán của dân tộc Khmer trên khắp Việt Nam nói chung và đặc biệt là ở huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang nói riêng. Đồng thời, đề tài đặt ra các vấn đề về thay đổi văn hóa và giao lưu học tập có tác động nhất định đến nhận thức của người Khmer về các hành động liên quan. Đề tài đã nghiên cứu chi tiết nhiều vấn đề cụ thể từ tổ chức gia đình, tổ chức sản xuất của người Khmer, đặc điểm sinh hoạt đến phong tục, nét đẹp văn hóa lễ hội và nghi lễ tín ngưỡng tôn giáo thiêng liêng. Thông qua những vấn đề đã tìm hiểu nhóm nghiên cứu so sánh, liên hệ thực tế chỉ ra những thay đổi của lễ Nhập hạ theo từng thời kỳ, đặc biệt là trong tình hình đại dịch Covid-19 cùng với những giá trị văn hóa của nghi lễ này mang lại. Thông qua đó, tìm ra phương pháp bảo tồn, duy trì và phát triển lễ Nhập hạ đặc sắc của dân tộc Khmer. Chương đầu tiên là lý thuyết cơ bản và thực tiễn của đề tài lễ hội Bun Chôl Vocsa. Đặc biệt là cơ sở lý luận về dân tộc Khmer và văn hóa tộc người cùng với các lễ hội tiêu biểu làm nên bản sắc riêng của dân tộc Khmer. Ngoài ra, đề tài còn nêu bật nét đẹp tôn giáo tín ngưỡng của đồng bào Khmer Việt Nam nói chung, đặc biệt là ở huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang nói riêng. Địa bàn nghiên cứu của nhóm ở An Giang cụ thể là huyện Thoại Sơn, vì vậy đề tài nghiên cứu thực tiễn về dân cư, đặc điểm tổ chức, sản xuất và lối sống của người dân nơi đây. Đồng thời ở chương này cung cấp những đặc điểm tôn giáo và lễ hội mà nhóm đã nghiên cứu, tìm hiểu từ người dân trong phum, sóc của đồng bào Khmer ngày nay. Chương 2 cung cấp cái nhìn sâu sắc về nguồn gốc và đặc điểm của nghi lễ Bun Chôl Vocsa, từ đó chỉ ra mục đích và ý nghĩa của nghi lễ. Lễ Nhập hạ là một trong những nghi lễ Phật giáo, tôn giáo lớn của nước ta, được du nhập vào nước ta từ lâu đời, chủ yếu từ Ấn Độ và Trung Quốc. Trong quá du nhập và phát triển, Phật giáo Việt Nam có những đặc điểm riêng và biến đổi theo nhiều vùng miền, dân tộc, đặc biệt là Phật giáo Nam Tông của người Khmer. Từ khi Phật giáo du nhập vào nước ta, các nghi lễ của đạo rất được đồng bào Khmer coi trọng, đặc biệt là lễ Nhập hạ. Từ khâu chuẩn bị đến khi làm lễ, họ đều vô cùng tỉ mỉ, tâm huyết. Mục đích của lễ là cầu cho mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu, bình yên đến với phum, sóc. Vì vậy, nghi lễ trở thành một dịp quan trọng để người dân trong phum, sóc có dịp gắn kết, củng cố niềm tin giữa các phum, sóc. Điều này giúp xây dựng tinh thần lạc quan, chăm chỉ lao động sản xuất để đạt được kết quả như mong đợi. Chương 3 là những vấn đề đặt ra về thực trạng và những thay đổi của nghi lễ Bun Chôl Vocsa
--	-------	--	---

				hiện nay trong cộng đồng người Khmer. Từ đó tìm ra những giải pháp cụ thể, có lợi giúp bảo tồn và phát triển lễ Nhập hạ. Đồng thời, giúp các bạn trẻ hiểu được giá trị văn hóa mà lễ Bun Chôl Vocsa mang lại, từ đó hành động cụ thể hơn để giữ gìn nét đẹp văn hóa này. Tóm lại, đề tài lễ hội Bun Chôl Vocsa của người Khmer ở An Giang hướng tới tìm hiểu đặc trưng, nét đẹp nổi bật cùng với sự lưu truyền tôn giáo tín ngưỡng rộng rãi trong tộc người. Qua đó, tìm được giải pháp chi tiết, cụ thể để giúp lễ hội này đến gần hơn với giới trẻ, thế hệ có sự phát triển và giao lưu văn hóa mạnh mẽ, lưu giữ những nét đẹp trong tín ngưỡng tôn giáo.
--	--	--	--	---

DANH SÁCH BÁO CÁO TIỂU BAN IV

Thời gian: **07g30, ngày 18 tháng 06 năm 2021 (Thứ 7)**

Hội đồng: TS Lê Thị Sinh Hiền, TS Đỗ Thúy Hà, ThS Lý Vũ Nhật Tú

Thư ký: ThS Trần Thị Quỳnh Như

Phòng: D504

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Giáo viên hướng dẫn	Tóm tắt công trình
1	Nghiên cứu hình ảnh rắn thần Naga ở chùa Khmer Nam Bộ và ở đền Java, Indonesia	Danh Phan Yên Oanh, Trần Đình Minh Phượng, Lê Diễm Hương Trà, Lê Thị Ngọc Sáng	TS. Nguyễn Thanh Tuấn	Rắn thần Naga là một trong những linh vật nổi tiếng và có sức ảnh hưởng đối với các tín đồ Khmer theo Phật giáo Nam Tông ở Việt Nam và tín đồ Hindu giáo ở Indonesia. Loài linh vật này có nguồn gốc từ Ấn Độ, sau được truyền bá rộng rãi vào các quốc gia Đông Nam Á. Hình ảnh rắn thần Naga ngày nay đã trở thành họa tiết điêu khắc phổ biến và quan trọng trong lối kiến trúc ở các chùa Khmer vùng Nam Bộ, Việt Nam và cả các đền Hindu ở Java, Indonesia. Bài nghiên cứu chủ yếu đi sâu tìm hiểu về nghệ thuật tạo hình cùng ý nghĩa biểu tượng của hình ảnh rắn thần Naga đối với các công trình kiến trúc điêu khắc ở chùa Khmer Nam Bộ và ở đền Java, Indonesia. Về nghệ thuật tạo hình, nhìn chung hình ảnh rắn thần Naga khi đưa vào điêu khắc vẫn giữ nguyên nguyên bản của nó khi được miêu tả trong các truyền thuyết Hindu giáo. Đó là hình ảnh một con rắn hổ mang khổng lồ, có thể có một hoặc nhiều đầu, với khuôn mặt được điêu khắc chi tiết, nổi bật về dữ tợn vốn là bản chất của loài rắn nhưng cũng không hề mất đi tính uy nghiêm của một vị thần. Qua nghiên cứu, rắn thần Naga ở các chùa Khmer Nam Bộ được tìm thấy ở cổng chùa, trên các lan can của cầu thang, trên tay cầm của những cây cầu hay trục đường, ở cột cờ, trên góc mái chùa và ở những bức tượng của thần Vishnu. Trong khi đó, ở các đền Hindu trên đảo Java, Indonesia, hình ảnh rắn thần Naga thường được tạc ở ở các trụ tường rào, ở lan can cầu thang, có mặt trong các bức phù điêu ở những bức tường của ngôi đền, hoặc đi kèm các sinh thực khí Linga-yoni. Dù cùng chung nguồn gốc xuất phát từ nền văn hóa Hindu, Ấn Độ nhưng do nền văn hóa bản địa của mỗi nước khác nhau, mức độ tiếp nhận văn hóa khác nhau nên hình ảnh của thần rắn Naga ở mỗi nước cũng khác nhau. Tuy vậy, mỗi tác phẩm điêu khắc Naga luôn mang trong mình những ý nghĩa và chức năng riêng, phản ánh vai trò của nó trong tín ngưỡng - tôn giáo. Về mặt ý nghĩa, hình tượng rắn thần Naga được đặt trong ngôi chùa Khmer hay ngôi đền Java hiển nhiên đều mang ý nghĩa nhất định. Qua nghiên cứu nhìn chung về mặt ý nghĩa biểu tượng, rắn thần

			Naga đều mang ý nghĩa chính ở những khía cạnh nông nghiệp hay nông nghiệp lúa nước, khía cạnh tâm linh và khía cạnh giáo dục đối với cư dân tại hai khu vực chủ thể được nghiên cứu, bên cạnh đó cũng xuất hiện những nét tương đồng và khác biệt ở ý nghĩa mỗi khía cạnh. Ở khía cạnh nông nghiệp, trong tâm thức người Khmer rắn thần Naga tại khu vực này được coi như thủy thần bảo hộ nguồn nước trong nông nghiệp, từ đó mà phát sinh ra nhiều lễ hội, trong đó nổi bật là lễ hội đua ghe Ngo. Tương tự như vậy rắn thần Naga tại đền Java, Indonesia cũng được xem là vị thần bảo hộ cho nguồn nước, nhưng có sự khác biệt là không phổ biến việc thờ cúng hay tồn tại lễ hội liên quan đến biểu tượng này. Về khía cạnh tâm linh, rắn thần Naga trong văn hóa Khmer được gắn liền với hình tượng điêu khắc loài linh vật này trong chùa Khmer, với mỗi hình tượng điêu khắc dưới dạng là 3, 5, 7 hay 9 đầu đều mang ý nghĩa riêng liên quan trực tiếp đến những Phật thoại trong Phật giáo Nam Tông. Đối với biểu tượng này trong văn hóa Java, Indonesia có sự du nhập ý nghĩa trực tiếp từ hình tượng gốc trong văn hóa Hindu, từ đó mang ý nghĩa chủ yếu là vị thần bảo hộ, cũng vì ý nghĩa này mà được đặt nhiều trong đền Hindu tại Java, tuy nhiên cũng đã có sự bản địa hóa nhằm hài hòa hơn với nền văn hóa gốc của khu vực là văn hóa Java. Về khía cạnh giáo dục, qua nghiên cứu, cả hai hình tượng rắn thần Naga nói trên đều được ảnh hưởng hoặc trực tiếp hoặc gián tiếp từ Hindu giáo chính vì thế sẽ được lồng ghép vào truyện hoặc Phật thoại hoặc loại hình nghệ thuật dựa theo văn hóa bản địa của chủ thể tức văn hóa Khmer và văn hóa Java, được dung hòa lại với hình tượng rắn thần Naga trong nền văn hóa gốc nhằm làm hình tượng giáo dục con người, noi theo phẩm chất tốt đẹp từ hình tượng này. Cuối cùng, sự khác biệt và tương đồng giữa hai hình tượng rắn thần Naga trong văn hóa người Khmer ở vùng Nam Bộ Việt Nam và Java Indonesia cũng do xuất phát điểm từ chung một nguồn gốc, sau đó dung hòa với văn hóa bản địa ở mỗi khu vực mà có những biến đổi. Tóm lại, thông qua quá trình thực hiện nghiên cứu đề tài “Nghiên cứu hình ảnh rắn thần Naga ở chùa Khmer Nam Bộ và ở đền Java, Indonesia”, nhóm nghiên cứu đã nhận thấy được đây là biểu tượng quan trọng trong đời sống văn hóa, tâm linh, và là hình tượng nghệ thuật kiến trúc đặc sắc ở cả hai khu vực nghiên cứu chủ thể. Hình ảnh rắn thần Naga xuất hiện trong khắp các ngôi chùa Khmer tại Việt Nam, các ngôi đền Hindu, tại Java, Indonesia không chỉ mang ý nghĩa về mặt kiến trúc giúp tô điểm thêm cho ngôi chùa hơi thở áp bách, uy nghi, cổ kính mà còn mang đậm ý nghĩa không chỉ về mặt văn hóa, tâm linh mà còn cả giáo dục cho con người tại hai khu vực. Đó là sự kết tinh trong giao lưu tiếp biến văn hóa, sự giao lưu giữa những nền văn hóa khu vực nghiên cứu chủ thể và nền văn hóa gốc sản sinh ra biểu tượng mà ở đây là văn hóa Hindu với văn hóa Khmer và văn hóa Java, giúp
--	--	--	---

				làm giàu có và đa dạng thêm không chỉ văn hóa bản địa mà còn góp phần làm đa dạng hơn nền văn hóa chung của khu vực.
2	Nghiên cứu việc sử dụng từ vay mượn tiếng Anh trên Nhật báo Kompas, Indonesia	Lê Thị Kiều Oanh , Lê Nguyễn Hiếu Ngân, Phan Tiểu Mi, Hồ Thị Nhớ	TS. Nguyễn Thanh Tuấn	Tiếng Indonesia là quốc ngữ của nước Cộng hòa Indonesia, được Hiến pháp quy định từ năm 1945 là ngôn ngữ hành chính, ngôn ngữ toàn dân của Indonesia. Do vậy, mặc dù ở Indonesia có nhiều ngôn ngữ khác nhau được sử dụng với tư cách là ngôn ngữ mẹ đẻ của các tộc người, tuy nhiên tất cả các tộc người đó đều sử dụng tiếng Indonesia. Tiếng Indonesia là một ngôn ngữ rất năng động, bên cạnh ngôn ngữ bản địa, tiếng Indonesia còn vay mượn từ vựng từ bên ngoài như từ vựng tiếng Sanskrit của Ấn Độ, tiếng Ả Rập, và các ngôn ngữ Phương Tây (tiếng Hà Lan, tiếng Anh, tiếng Tây Ban Nha, ...), trong đó phổ biến nhất là mượn từ tiếng Anh. Các lớp từ vựng này khi được vay mượn đã có sự biến đổi để phù hợp với nhu cầu sử dụng của người Indonesia. Sự tiếp biến và tương tác với nhau giữa các nền văn hóa và ngôn ngữ luôn luôn tồn tại. Về mặt ngôn ngữ, sự tương tác đó có thể được tìm thấy trong các từ mượn ở các ngôn ngữ trên thế giới. Bên cạnh áp dụng những phương thức cấu tạo từ trong mỗi hệ thống ngôn ngữ để tạo từ mới thì việc vay mượn từ vựng là một phương thức hữu ích để biểu đạt những khái niệm, hiện tượng mới xuất hiện, mà đặc biệt trong thời đại toàn cầu hóa, “bùng nổ thông tin” như hiện nay. Vay mượn từ vựng là phương thức phổ biến để bổ sung vốn từ trong các ngôn ngữ. Bằng các phương pháp nghiên cứu tài liệu, nghiên cứu lịch sử, nghiên cứu ngôn ngữ học kết hợp với phương pháp phân tích - tổng hợp, nhóm tác giả đã tìm hiểu và nghiên cứu đề tài: “Việc sử dụng từ vay mượn tiếng Anh trên Nhật báo Kompas, Indonesia”. Kết quả của đề tài cung cấp các thông tin khái quát về báo chí ở Indonesia và việc sử dụng từ mượn tiếng Anh trên báo chí Indonesia, đặc biệt là trên Nhật báo Kompas - một trong những trang báo chính thống của Indonesia. Nhóm tác giả đã giới thiệu sơ lược về Lịch sử ra đời, quá trình hình thành và phát triển của Nhật báo Kompas, Cơ cấu tổ chức của Nhật báo Kompas, Tầm nhìn và sứ mệnh của Nhật báo Kompas. Thông qua việc khảo sát và nghiên cứu các từ vay mượn tiếng Anh trên 60 bài báo, nhóm tác giả đã thống kê được 284 từ vay mượn và phân loại các từ theo các quy tắc biến đổi về ngữ âm, về chữ viết và về ngữ nghĩa. Kết quả nghiên cứu của đề tài này sẽ góp phần làm rõ những vấn đề về ngôn ngữ Indonesia trong bối cảnh hiện nay như tiếp xúc ngôn ngữ, vay mượn ngôn ngữ, từ vựng mới hiện nay. Qua đó sẽ là dữ liệu khoa học cho các nhà hoạch định ngôn ngữ có thể tham khảo để đưa ra những chính sách ngôn ngữ phù hợp trong thời gian tới./.

3	Danh từ và danh ngữ trong tiếng Indonesia và tiếng Raglai	Thái Việt Bảo Ngân, Trần Thị Tuyết Ngân	TS. Nguyễn Thanh Tuấn	Ngôn ngữ là công cụ giao tiếp hữu hiệu do con người sáng tạo ra nhằm mục đích trao đổi, truyền tải thông tin mà mình cần diễn đạt đến cho người khác. Hiện nay, việc nghiên cứu về ngôn ngữ luôn nhận được sự quan tâm rất lớn từ các nhà nghiên cứu trên thế giới, đặc biệt là việc nghiên cứu các ngôn ngữ có cùng nhóm ngôn ngữ và ngữ hệ. Do cùng thuộc nhóm ngôn ngữ, cụ thể là nhóm Malayo – Polynesia, ngữ hệ Nam Đảo nên tiếng Indonesia - quốc ngữ của Cộng hòa Indonesia và tiếng Raglai - ngôn ngữ của dân tộc Raglai ở Việt Nam có khá nhiều điểm tương đồng. Những điểm tương đồng này được thể hiện rõ nét qua danh từ và danh ngữ của hai ngôn ngữ này. Bài nghiên cứu này nhằm mục đích tìm hiểu về đặc điểm, loại hình của danh từ và danh ngữ trong tiếng Indonesia và tiếng Raglai. Qua đó, bài nghiên cứu sẽ đưa ra một số điểm tương đồng và khác biệt giữa hai ngôn ngữ thuộc hai quốc gia nhưng có cùng một nguồn gốc này. Bằng các phương pháp điền dã dân tộc học, nghiên cứu tài liệu, nghiên cứu ngôn ngữ học, phương pháp phân tích và tổng hợp, bài nghiên cứu đã khái quát một cách tương đối về cách thành lập danh từ và danh ngữ trong tiếng Indonesia – quốc ngữ của Indonesia cũng như danh từ và danh ngữ trong tiếng Raglai – ngôn ngữ của dân tộc Raglai ở Việt Nam. Dựa trên những đặc điểm thành lập danh từ và danh ngữ đó, nhóm nghiên cứu nhận thấy có khá nhiều điểm tương đồng về danh từ và danh ngữ giữa tiếng Indonesia và tiếng Raglai, ví dụ như danh từ đều có danh từ cơ bản và danh ngữ có mô hình cấu tạo giống nhau, gồm hai thành phần: thành phần chính và thành phần phụ. Tuy nhiên, danh từ và danh ngữ trong tiếng Indonesia cũng có một số điểm khác nhau như đối với danh từ, tiếng Indonesia có sự xuất hiện của danh từ phái sinh được hình thành bằng sự kết hợp của từ cơ bản với các phụ tố, còn tiếng Raglai không có sự xuất hiện của danh từ này. Từ khóa: Danh từ, danh ngữ, tiếng Indonesia, tiếng Raglai
4	Bức tranh tôn giáo trong xã hội Australia từ năm 1901 đến nay	Nguyễn Ngọc Sơn Hà, Trần Phương My, Vũ Thị Tri Phương, Trần Thị	ThS. Nguyễn Lý Trọng Tín	Ngày nay, Australia được biết đến là một quốc gia đa văn hóa với một xã hội tồn tại những sắc tộc, ngôn ngữ, tôn giáo khác nhau. Tuy nhiên để có được một xã hội đa dạng văn hóa như vậy, Australia đã trải qua một quá trình dài không ngừng học hỏi, thay đổi các chính sách cũng như nhận thức của mình. Khi trở thành một quốc gia vào năm 1901, qua sự thành lập một chính phủ liên bang bao gồm các thuộc địa riêng biệt, Australia đã xây dựng một xã hội chỉ dành cho người châu Âu da trắng thông qua Chính sách Australia trắng. Điều này có nghĩa là hạn chế nhập cư đối với những người không phải người châu Âu, cũng đồng nghĩa việc hạn chế sự xuất hiện của những tôn giáo không phải Kitô đến Australia. Hơn thế nữa, trong quá khứ quốc gia này đã tìm cách phủ nhận, đồng hóa đối với công

		Diễn Quỳnh	đồng thổ dân cũng như văn hóa, tôn giáo truyền thống của họ. Cho đến mãi những năm 1970, những chính sách này mới được gỡ bỏ và thay vào đó là Chính sách đa văn hóa. Từ đây thành phần tôn giáo ở Australia bắt đầu có những bước chuyển mình. Nhóm tác giả mong muốn thông qua các cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn được đưa ra có thể cung cấp một cái nhìn tổng quan nhất đối với bức tranh tôn giáo trong xã hội Australia, trong đó, nổi bật là bốn tôn giáo lớn Kitô giáo, Hồi giáo, Phật giáo và Ấn Độ giáo. Bài nghiên cứu cung cấp những thông tin sơ lược về các tôn giáo nói trên, từ lúc xuất hiện và phát triển ở Australia. Trải qua thời gian dài phát triển, các tôn giáo này đã không ngừng tạo những màu sắc riêng biệt nổi bật cho bức tranh tôn giáo chung ở quốc gia này. Công nhận thể các tôn giáo trên còn có những tác động tích cực lẫn những điều hạn chế trong lòng xã hội đa văn hóa Australia. Vì vậy, để tìm hiểu rõ hơn về quá trình xuất hiện, phát triển, cũng như những tác động của các tôn giáo này trong xã hội đa văn hóa Australia ngày nay. Nhóm tác giả, đã thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học mang tên “Bức tranh tôn giáo trong xã hội Australia từ năm 1901 đến nay”.
--	--	---------------	---

DANH SÁCH BÁO CÁO TIỂU BAN V

Thời gian: **07g30, ngày 18 tháng 06 năm 2021 (Thứ 7)**

Hội đồng: TS. Đoàn Thị Quỳnh Như, TS Nguyễn Hoàng Yên, ThS Lê Đặng Thảo Uyên

Thư ký: ThS Trần Thị Yến Vân

Phòng: D505

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Giáo viên hướng dẫn	Tóm tắt công trình
1	Nghi lễ tang ma của cộng đồng người Hoa Triều Châu tại Thành phố Hồ Chí Minh	Trần Chí Công , Phạm Thị Lan Vi, Lê Vũ Quỳnh Trâm	ThS. Du Quế Tiên	Việt Nam là một quốc gia đa văn hoá, đa sắc tộc nằm ở khu vực Đông Nam Á, hiện có 54 anh em dân tộc đang sinh sống trải dài trên khắp mọi miền của đất nước. Trong đó, người Hoa cũng là một trong số những cộng đồng dân cư đang định cư và sinh sống tại Việt Nam. Theo các tài liệu lịch sử, người Hoa đã di cư sang nước ta từ rất sớm, và vào khoảng thế kỷ XVII họ đặt chân đến vùng đất Nam bộ Việt Nam, lúc bấy giờ vùng đất này còn được gọi là xứ Đàng Trong. Các nhóm người Hoa di cư đến Việt Nam được gọi theo nguyên quán và ngôn ngữ địa phương khi họ còn sống tại Trung Quốc. Trong đó, có người Hoa Triều Châu là khách thể mà nhóm nghiên cứu chúng tôi hướng đến trong đề tài nghiên cứu khoa học này. Người Hoa nói chung và người Hoa Triều Châu nói riêng là tộc người có những nét văn hoá đặc trưng riêng biệt, góp phần đa dạng hoá nền văn hoá Việt Nam. Vậy nên, việc tìm hiểu về đời sống sinh hoạt thường ngày và đời sống sinh hoạt tâm linh của họ là vấn đề thực sự cần thiết. Điều này sẽ góp phần giúp chúng ta hiểu biết thêm về văn hoá của người dân tộc anh em này. Hầu hết các dân tộc trên thế giới đều rất coi trọng đời sống sinh hoạt trong văn hoá tâm linh. Vốn xuất phát từ một dân tộc có truyền thống coi trọng huyết thống gia đình, coi trọng truyền thống kính nhớ tổ tiên, ông bà cha mẹ, những nghi lễ đời người, mà trong đó, tang ma là một trong những sự kiện được người Hoa nói chung và người Hoa Triều Châu nói riêng đặc biệt quan tâm, lấy làm quan trọng vì đây là nghi lễ đánh dấu sự kết thúc cuộc đời của một con người sau những tháng năm sống trên trần gian. Nghi lễ tang ma có ý nghĩa không chỉ đối với thực tiễn, mà còn với cả khoa học. Vì qua nghi lễ tang ma, chúng ta thấy được rõ nét thái độ, tình cảm của người còn sống đối với người đã khuất. Hơn nữa, việc nghiên cứu về nghi lễ tang ma của cộng đồng người Hoa Triều

				Châu cũng sẽ tạo cho nhóm nghiên cứu chúng tôi có cơ hội tiếp xúc với cư dân người Hoa Triều Châu, những kiến thức thực tiễn mới sâu rộng hơn về đời sống tâm linh mà trước đó chúng tôi chưa được biết đến. Đầu tiên, đề tài “Nghi lễ tang ma của cộng đồng người Hoa Triều Châu tại Thành phố Hồ Chí Minh” sẽ đưa ra những giải thích khái niệm về nghi lễ, nghi lễ vòng đời và đặc biệt là nghi lễ tang ma. Tiếp đến, đề tài sẽ trình bày tổng quan về lịch sử hình thành và phát triển, sự phân bố dân cư, đời sống kinh tế, đời sống xã hội, văn hoá vật chất và văn hoá tinh thần của cộng đồng người Hoa Triều Châu tại TP. HCM. Dựa vào những sơ lược được trình bày trước đó, tiếp theo nhóm nghiên cứu sẽ trình bày quan niệm về cái chết và đặc điểm nghi lễ tang ma của cộng đồng người Hoa Triều Châu tại TP. HCM. Cuối cùng, từ những tác động tích cực và tiêu cực mà nghi lễ tang ma của người Hoa Triều Châu tại TP. HCM mang lại, nhóm nghiên cứu có cơ sở đề nêu lên một số giải pháp truyền thống, giáo dục; giải pháp hạn chế các nguyên tắc lạc hậu, mê tín dị đoan nhằm bảo tồn và duy trì nghi lễ tang ma của người Hoa Triều Châu.
2	Tìm hiểu ảnh hưởng của Phật giáo Đại thừa Trung Hoa trên bình diện văn hóa trong vùng văn hóa chữ Hán	Nguyễn Thị Thanh Cẩm, Đặng Kim Tuyền, Lương Nguyễn Quỳnh Hương	TS. Hồ Minh Quang	Hơn 2500 năm trước Phật giáo với một chân lý phổ quát “giải thoát chúng sinh khỏi bể khổ” đã ra đời ở Ấn Độ. Trải qua quá trình phát triển, Phật giáo Đại thừa đã du nhập vào Trung thổ theo con đường truyền bá phía Bắc, trở thành một bộ phận quan trọng trong nền văn hóa Trung Hoa. Với sự tiến bộ về mặt tư tưởng, sự hoàn thiện về giáo lý và tổ chức, Phật giáo Đại thừa không chỉ ảnh hưởng mạnh mẽ đến các thành tố cấu tạo nên văn hóa Trung Hoa mà còn ảnh hưởng sâu rộng đến bình diện văn hóa của các nước Việt Nam, Triều Tiên, Nhật Bản hay còn gọi là vùng văn hóa chữ Hán. Đề tài của chúng tôi dựa vào hai phương pháp chính là phân tích tổng hợp và lịch để tập trung nghiên cứu về ảnh hưởng của Phật giáo Đại thừa Trung Hoa trên bình diện văn hóa trong vùng văn hóa chữ Hán, đây có thể được xem là một hướng nghiên cứu mới so với các công trình cùng chung chủ đề Phật giáo. Kết quả của quá trình nghiên cứu cho thấy các phương diện văn hóa chịu ảnh hưởng mạnh nhất của Phật giáo Đại thừa Trung Hoa bao gồm văn hóa phi vật thể: Tư tưởng - triết học, tôn giáo - tín ngưỡng, ngôn ngữ, văn học và văn hóa vật thể: Kiến trúc, điêu khắc, hội họa... Từ khóa tìm kiếm: Phật giáo, Phật giáo Đại thừa Trung Hoa, Vùng văn hóa chữ

				Hán.
3	Tìm hiểu hoành phi, câu đối chữ Hán tại các đình, chùa ở TP.BMT, tỉnh Đắk Lắk (trường hợp đình Lạc Giao và chùa Khải Đoan)	Bùi Hoàng Hưng, Nguyễn Quốc Huy, Nguyễn Thị Thu Hảo	ThS. Hoàng Thị Thu Thủy	Đề tài “Tìm hiểu hoành phi, câu đối chữ Hán tại các đình, chùa ở thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (trường hợp đình Lạc Giao và chùa Khải Đoan)” là công trình nghiên cứu về hệ thống hoành phi, câu đối tại hai địa điểm văn hóa – lịch sử quan trọng tại thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk: đình Lạc Giao – một di tích lịch sử đã được xếp hạng Di tích lịch sử cấp Quốc gia và chùa Khải Đoan - ngôi chùa cuối cùng tại Việt Nam được phong “sắc tứ” của triều đình nhà Nguyễn. Đầu tiên, công trình nghiên cứu hệ thống hoành phi câu đối kể trên trên các phương diện chủ yếu: vị trí sắp xếp, hình thức và nội dung. Tiếp đó, nhóm tác giả đi sâu làm rõ về nguồn gốc, quy luật sắp xếp, ý nghĩa của các đối tượng được nghiên cứu. Với những cơ sở trên, chúng tôi tiếp tục tiến hành đối chiếu với các hoành phi, câu đối tại địa điểm nghiên cứu so với hoành phi, câu đối ở một số địa điểm khác. Công trình đã thu được nhiều kết quả đáng chú ý về nội dung, về nội hàm văn hóa lịch sử và ý nghĩa của đối tượng nghiên cứu. Từ khóa: hoành phi, câu đối, chữ Hán, đình Lạc Giao, chùa Khải Đoan, tỉnh Đắk Lắk, thành phố Buôn Ma Thuột, lịch sử, văn hóa.
4	Phục sức cung đình thời Tống và mối liên hệ với phục sức cung đình thời Lý - Trần	Đỗ Như Trúc Quỳnh, Nguyễn Ngọc Hiền, Bùi Thị Thanh Mai, Phạm Hồng Phúc, Voòng Nghi Đình Đình	ThS. Nguyễn Thị Quỳnh Chi	Có thể nói trong lịch sử phát triển của Việt Nam, hai thời kỳ được xem là phát triển thịnh vượng nhất chính là thời Lý – Trần. Cùng thời điểm đó, thời Đường – Tống cũng được xem là một cột mốc vàng son trong lịch sử của Trung Quốc. Sự thịnh vượng của hai triều đại này không chỉ giới hạn trong lãnh thổ của đất nước Trung Quốc lúc bấy giờ mà còn vươn đến các quốc gia lân cận, điển hình nhất chính là sự ảnh hưởng của văn hóa, văn hiến, văn chương Trung Hoa đến Việt Nam. Văn hoá vốn được biểu hiện trên nhiều phương diện khác nhau, trong đó có thể nói phục sức là một biểu hiện rõ nét, mang đậm bản sắc văn hoá, giúp ta dễ dàng nhận diện và phân biệt dân tộc này với dân tộc khác. Phục sức bao gồm y phục và trang sức; trong đó phục sức cung đình (phục sức và trang phục dành cho vua chúa, hoàng hậu và bá quan trong triều đình) là một bộ phận quan trọng của văn hoá phục sức bởi nó góp phần thể hiện sự hưng thịnh hoặc suy tàn, sự đa dạng hoặc đơn điệu trong đời sống tinh thần của một vương triều. Đó cũng là sản phẩm phản ánh sự phát triển đến một giai đoạn

			nhất định trong tiến trình lịch sử, liên quan mật thiết đến các yếu tố chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng, đời sống và các khía cạnh khác của xã hội loài người. Do đó, mối liên hệ trong văn hoá phục sức nói chung và phục sức cung đình nói riêng giữa hai triều đại phát triển nhất của hai nước láng giềng Trung Quốc và Việt Nam cũng được xem là một đề tài nghiên cứu thiết thực, mang lại cái nhìn toàn diện, khách quan, khoa học về văn hoá phục sức của hai dân tộc ở hai cột mốc lịch sử cụ thể. Bên cạnh đó, trong quá trình nghiên cứu về phục sức cung đình thời Tống, nhóm chúng tôi đã thu thập và xử lý dịch thuật các nguồn tài liệu tiếng Trung chính thống để phục vụ cho đề tài, qua đó góp thêm nguồn thông tin có giá trị tham khảo nhất định về lĩnh vực văn hoá ứng xử với môi trường tự nhiên và xã hội của Trung Quốc vốn còn hạn chế về mặt tư liệu ở Việt Nam. Đề tài “Phục sức cung đình thời Tống và mối liên hệ với phục sức cung đình thời Lý - Trần” của nhóm nghiên cứu chúng tôi bao gồm 4 phần chính. Chương 1 là chương tổng quan mang đến cho người đọc một cái nhìn khái quát về khái niệm phục sức và phục sức cung đình nói chung, tổng quan về phục sức cung đình thời Lý - Trần và thời Tống nói riêng. Bên cạnh đó, phương pháp đồng đại được sử dụng ở chương này nhằm tìm ra mối tương quan về bối cảnh lịch sử giữa thời Tống và thời Lý - Trần cùng sự ảnh hưởng của văn hóa Trung Quốc đối với Việt Nam vào giai đoạn đó. Ở chương 2 và 3, chúng tôi chủ yếu sử dụng phương pháp tổng hợp tài liệu để cung cấp thông tin chi tiết, có hệ thống về phục sức cung đình của thời Tống (Trung Quốc) và thời Lý – Trần (Việt Nam) với 2 đối tượng nghiên cứu chính là phục sức của Hoàng đế và của quan lại. Trên cơ sở chương 2 và 3, trong chương 4, nhóm nghiên cứu chủ yếu sử dụng phương pháp so sánh đồng đại để tiến hành so sánh và đối chiếu hệ thống phục sức cung đình của hoàng đế thời Tống với hoàng đế thời Lý - Trần, phục sức của quan lại thời Tống với quan lại của thời Lý - Trần. Kết quả nghiên cứu bước đầu đã chỉ ra được những nét tương đồng và khác biệt giữa phục sức cung đình thời Lý – Trần của Việt Nam và phục sức cung đình thời Tống của Trung Quốc. Trên cơ sở đó, chúng tôi cũng đã thử đưa ra nhận định và lý giải những yếu tố chi phối đến mối liên hệ về văn hoá phục sức và phục sức cung đình của hai triều đại này, cụ thể từ góc độ tư tưởng, văn hoá – xã hội và kinh
--	--	--	---

				tế, cung cấp thêm luận cứ và luận chứng khoa học về sự ảnh hưởng của văn hoá Hán lên văn hoá Việt trong dòng chảy lịch sử của hai dân tộc. Từ khóa: văn hoá phục sức, phục sức cung đình, thời Tống, thời Lý – Trần.
5	Tìm hiểu lễ hội ăn chay (เทศกาลกินเจ) của người Thái gốc Hoa tại tỉnh Phuket, Thái Lan	Nguyễn Phạm Yến Vy, Nguyễn Thị Thanh Bình, Văn Thúy Huyền Uyên, Lê Nguyễn Tường Vy	TS. Nguyễn Thị Kim Châu	Đề tài nghiên cứu của nhóm tác giả viết về Lễ hội Ăn chay (เทศกาลกินเจ) của người Thái gốc Hoa tại tỉnh Phuket, Thái Lan. Mục tiêu được đặt ra trong bài nghiên cứu này là tìm hiểu nguồn gốc, sự phát triển của Lễ hội Ăn chay, các hoạt động nổi bật trong lễ hội, vai trò của Lễ hội Ăn chay đối với du lịch cũng như những chính sách bao tồn, phát triển của tỉnh Phuket và chính phủ Thái Lan đến Lễ hội Ăn chay nhằm phát triển du lịch. Nhóm tác giả đã sử dụng phương pháp tổng hợp tư liệu, phương pháp lịch sử và phương pháp liên ngành khi nghiên cứu về đề tài này. Lễ hội Ăn chay là một lễ hội đã được du nhập từ Trung Quốc vào Thái Lan từ đầu thế kỷ XIX. Đề tài này giúp người đọc có thể hiểu được lý do vì sao Lễ hội Ăn chay không phổ biến tại Trung Quốc nhưng khi du nhập vào Thái Lan lại trở thành một nét văn hóa đặc trưng. Trong lễ hội diễn ra nhiều hoạt động mang đậm nét văn hóa của cộng đồng người Thái gốc Hoa như chào đón lễ hội, buôn bán và ca các nghi thức: nâng cột Koteng, rước kiệu các tượng thân linh quanh thành phố, đi chân trần trên lửa, giai hạn. Với những nét mới lạ, Lễ hội Ăn chay thu hút nhiều khách du lịch cả trong và ngoài nước đến Phuket trong khoảng thời gian này. Điều đó cũng đã đặt ra những cơ hội và thách thức cho chính quyền tỉnh Phuket cũng như chính phủ Thái Lan về việc đưa ra những chính sách du lịch phù hợp vừa bảo tồn được nét truyền thống cũng như quảng bá rộng rãi Lễ hội Ăn chay vươn ra thế giới, nhất là trong tình hình đại dịch Covid-19 vẫn đang diễn biến vô cùng phức tạp. Từ khóa: Lễ hội Ăn chay, tỉnh Phuket, người Thái gốc Hoa, du lịch.

DANH SÁCH BÁO CÁO TIỂU BAN VI

Thời gian: **13g30, ngày 18 tháng 06 năm 2021 (Thứ 7)**

Hội đồng: GS. TSKH Trần Ngọc Thêm, TS Đoàn Thị Quỳnh Như, ThS Nguyễn Thị Loan Phúc

Thư ký: HVCH Nguyễn Văn Lùng Phòng: D503

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Giáo viên hướng dẫn	Tóm tắt công trình
1	Ngôn ngữ mạng của giới trẻ Trung Quốc hiện nay và sự ảnh hưởng đến Việt Nam	Nguyễn Thị Thanh Dung, Dương Thị Ánh Thương	TS. Đỗ Thúy Hà	Ngôn ngữ mạng được coi là một hiện tượng ngôn ngữ, ra đời do sự bùng nổ công nghệ – Internet của thời đại 4.0 nhằm đáp ứng nhu cầu thực tế về giao tiếp trên Internet. Ngôn ngữ là công cụ quan trọng nhất để giao tiếp giữa người với người, vì vậy, ở bất kỳ biến thể nào thì chúng ta cũng nên tuân theo các quy tắc ngôn ngữ để không gây bối rối, không hiểu lầm và không gây xung đột. Sự tồn tại của một số hiện tượng sai lệch ngôn ngữ trong sử dụng ngôn ngữ mạng có thể dẫn đến những ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển của một ngôn ngữ, một cộng đồng. Với đề tài “Ngôn ngữ mạng của giới trẻ Trung Quốc và sự ảnh hưởng đến Việt Nam”, chúng tôi trình bày các khái niệm như ngôn ngữ mạng và ngôn ngữ chuẩn, vấn đề về giao lưu tiếp xúc ngôn ngữ và việc chuẩn hóa ngôn ngữ, các hiện tượng phổ biến của ngôn ngữ mạng Trung Quốc như sử dụng các từ lóng, sử dụng bính âm của Trung Quốc, tiếng Anh và các từ viết tắt bằng số đếm, v.v. Ngoài đưa ra các đặc điểm của ngôn ngữ Internet, nghiên cứu này cũng phân tích những ưu điểm và nhược điểm của chúng. Đồng thời, liên hệ với Việt Nam để làm rõ hiện trạng ảnh hưởng của ngôn ngữ mạng Trung Quốc đến Việt Nam hiện nay không chỉ ở phương diện ngôn ngữ học mà còn ở phương diện xã hội học. Từ đó, đưa ra quan điểm khách quan cũng như một số giải pháp cải thiện tình trạng lạm dụng từ ngoại lai gốc Hán ở Việt Nam để góp phần bảo vệ môi trường giao tiếp tiếng Việt trong sáng và lành mạnh.
2	Đặc trưng văn hóa giao tiếp hằng ngày của người Ả Rập	Phương Ái Thư, Nguyễn Hồ Mỹ Duyên	ThS. Trần Thị Quỳnh Như	Với đề tài “Đặc trưng văn hóa giao tiếp hằng ngày của người Ả Rập” nhóm tác giả muốn trình bày những tìm hiểu khái quát nhất của chúng tôi về những cử chỉ, câu nói và một số quy tắc cơ bản của người Ả Rập trong văn hóa giao tiếp đời sống hằng ngày. Bài nghiên cứu được thiết kế kết cấu với 3 phần nội dung là cơ sở lý thuyết và thực tiễn, đặc trưng văn hóa giao tiếp ngôn ngữ, và cuối cùng là đặc trưng văn hóa giao tiếp phi ngôn ngữ của người Ả Rập. Phương pháp nghiên cứu chính yếu mà chúng tôi sử dụng cho bài nghiên cứu này là phương pháp tổng hợp tài liệu, những kết quả thu được từ phương pháp trên được chúng tôi lựa chọn trích dẫn trong nội dung tạo thành những

				phát hiện chính: các đặc trưng trong văn hóa giao tiếp hằng ngày của người Ả Rập rất phong phú và có sự ảnh hưởng sâu sắc từ Islam giáo. Nhóm tác giả mong muốn thông qua những tìm hiểu, đề tài sẽ phân nào truyền tải được những kiến thức đúng đắn, khách quan để những giá trị này ngày càng được biết đến rộng rãi hơn nữa.
3	Xu hướng chuyển thể từ tiểu thuyết thành phim hoạt hình ở Trung Quốc từ năm 2015 đến nay	Nguyễn Ngọc Anh Ngân, Phùng Ái Ngân, Nguyễn Thị Hồng Loan	TS. Nguyễn Hoàng Yến	Nội dung của đề tài nghiên cứu khoa học “ Xu hướng chuyển thể từ tiểu thuyết thành phim hoạt hình ở Trung Quốc từ năm 2015 đến nay ” nghiên cứu chủ yếu về quá trình các bộ phim hoạt hình được chuyển thể từ tiểu thuyết kinh điển của Trung Quốc bắt đầu vào năm 2015. Đầu tiên, trong chương I, nhóm nghiên cứu sử dụng các phương pháp lịch sử - xã hội, phương pháp nghiên cứu loại hình và phương pháp hệ thống, phương pháp so sánh - đối chiếu để tiến hành trình bày những cơ sở lý luận và thực tiễn về quá trình chuyển thể từ một tác phẩm tiểu thuyết bao gồm sơ lược về ngành công nghiệp hoạt hình tại Trung Quốc và những lý thuyết cơ bản ứng dụng vào quá trình chuyển thể, cuối cùng dùng những hiểu biết của bản thân để tìm hiểu và phân tích các bộ phim chuyển thể được chọn trong giai đoạn từ năm 2015 đến nay. Sang chương tiếp theo, nhóm nghiên cứu trình bày chi tiết, phân tích quá trình chuyển thể của từng bộ phim, tìm hiểu sơ lược về tiểu thuyết gốc của các phim hoạt hình được chuyển thể, sau đó phân tích nội dung bộ phim và quá trình tạo ra sản phẩm cuối cùng. Sau đó nhóm nghiên cứu sẽ trình bày về những thành tựu cũng như giá trị của từng bộ phim mang lại cho nền công nghiệp hoạt hình tại Trung Quốc và những tác động cũng như sự kỳ vọng về sự phát triển của các bộ phim hoạt hình trong tương lai. Cuối cùng, nhóm nghiên cứu sử dụng phương pháp hệ thống, phương pháp so sánh - đối chiếu để có thể nhận định và đánh giá về những giá trị mà phim hoạt hình chuyển thể đem lại cho cuộc sống con người ở thời kỳ đương đại, bên cạnh đó cũng trình bày về giá trị giáo dục của tiểu thuyết thời xưa trong xã hội ngày nay. Với sự đầu tư công phu cùng với sự phát triển của khoa học công nghệ chuyển đổi câu từ trong tiểu thuyết sang dạng hình ảnh, điều đó sẽ giúp những triết lý giáo dục, những quan niệm về cuộc sống trong tiểu thuyết kinh điển thời xưa đến gần hơn không chỉ với người lớn mà còn cả trẻ em, nhờ vậy mà có thể bảo tồn và gìn giữ những nét đẹp đạo đức được người xưa để lại.
4	Bản sắc quốc gia của Australia vào cuối thế	Nguyễn Việt Lan Anh, Nguyễn Vũ Thiên	ThS. Nguyễn Lý Trọng Tín	Trong chính trị quốc tế, bản sắc quốc gia – dân tộc đóng một vai trò vô cùng cần thiết. Bản sắc của một quốc gia thể hiện lợi ích và ưu tiên của nó, từ đó dễ dàng định vị được vị thế và trở nên hấp dẫn hơn trên chính trường quốc tế. Australia, kể từ khi qua trình toàn cầu hóa tiến vào giai đoạn phát triển mạnh mẽ, đã cố gắng bỏ “tính trắng” cùng tư tưởng phân biệt chủng tộc đã gắn bó với nó từ khi được khai sinh vào năm 1901 để tái định hình lại chính mình.

	kỷ XX – đầu thế kỷ XXI	Long, Trần Thị Thanh Trúc, Nguyễn Yến Vy		Bài nghiên cứu sẽ không đưa ra một khẳng định cuối cùng về bản sắc mà Australia đang là. Bởi lẽ, định hình bản sắc là một quá trình mà trong đó các nhân tố văn hóa, xã hội và chính trị chi phối mạnh mẽ. Tuy nhiên, thông qua bốn giai đoạn chính được đề cập trong công trình nghiên cứu, đó là (1) quá trình tái cấu trúc bản sắc Australia giai đoạn 1972-1980, (2) giai đoạn định hình thành công bản sắc Australia giai đoạn 1980-1996, (3) giai đoạn trở về tình huống lưỡng phân trong bản sắc năm 1996-2009 và (4) quá trình định hình bản sắc trong kỉ nguyên Châu Á; công trình nghiên cứu làm sáng tỏ xu thế lưỡng phân bản sắc của Australia khi mà bản sắc quốc gia Australia đang rơi vào thế khó xác định giữa nguồn gốc xã hội châu Âu – phương Tây và vị trí địa lý kề cận châu Á - phương Đông. Ngoài ra, những tàn dư của tư tưởng nước Australia trắng vẫn đặt ra nhiều thách thức to lớn trong việc định hình bản sắc của Australia sao cho phù hợp với xu thế toàn cầu hóa và hài hòa lợi ích quốc gia.
5	Tìm hiểu nghệ thuật kiến trúc Islam giáo ở Tây Ban Nha (trường hợp Lâu đài Alhambra)	Thái Nhã Thơ	Th.S Phan Thanh Huyền	Islam giáo, trong suốt quá trình hình thành và phát triển của mình đã lan rộng ra khỏi bán đảo Ả Rập, trải dài đến Trung Á và Tây Bắc Ấn Độ về phía Đông và về phía Tây đến Bắc Phi, thậm chí là Tây Ban Nha. Vương triều Islam giáo ở xứ sở Tây Ban Nha này nổi lên như một trung tâm Islam giáo hùng mạnh, trở thành ngọn hải đăng về giáo dục, văn hóa, kinh tế, nghệ thuật... hàng đầu thế giới Islam giáo. Nghệ thuật kiến trúc cũng để lại nhiều dấu ấn khi hình thành nên một phong kiến trúc mới là Moorish, đỉnh cao là Lâu đài Alhambra, Granada. Với đề tài “ Tìm hiểu nghệ thuật kiến trúc Islam giáo ở Tây Ban Nha (trường hợp Lâu đài Alhambra) ”, bài nghiên cứu đưa ra những khái niệm cụ thể làm cơ sở lý luận để bước đầu đi vào tìm hiểu lịch sử hình thành Lâu đài qua từng thời kỳ, gắn liền với tôn giáo. Trong quá trình thực hiện nghiên cứu, tác giả sử dụng các phương pháp hệ thống cấu trúc, phương pháp nghiên cứu lịch sử lô-gích và phương pháp phân tích – tổng hợp để phân tích, đánh giá đối tượng nghiên cứu. Từ đó tác giả chỉ ra những đặc điểm mà Islam giáo có ảnh hưởng trong các khu vực kiến trúc của Lâu đài, đó là các yếu tố trang trí như muqarnas, thư pháp, hoa văn thực vật và hình học, là yếu tố nước và biểu tượng khu vườn – Thiên đường tại nhân gian. Qua đó thấy được vai trò của nét đẹp của nghệ thuật Islam giáo tại một vùng đất châu Âu. Từ khóa: nghệ thuật kiến trúc, Tây Ban Nha Islam giáo, Moorish, Arabesque, thư pháp Ả Rập.

DANH SÁCH BÁO CÁO TIÊU BAN VII

Thời gian: 13g30, ngày 18 tháng 06 năm 2021 (Thứ 7)

Hội đồng: TS Lê Thị Sinh Hiền, ThS Hoàng Thị Thu Thủy, ThS Nguyễn Thị Phương Linh

Thư ký: HVCH Tăng Hồng Ngữ Phòng: D501

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Giáo viên hướng dẫn	Tóm tắt công trình
1	Quan niệm đặt tên của người Trung Quốc dưới sự ảnh hưởng của công cuộc Đại Cách mạng Văn hóa (khảo sát giai đoạn từ thập niên 60 đến 90 của thế kỷ XX)	Nguyễn Ngọc Thịnh, Tô Phương Uyên, Diệp Kim Thắm, Hồ Công Uyên Phương, Đỗ Thị Thu Hà	TS. Đoàn Thị Quỳnh Như	Đề tài “Quan niệm đặt tên của người Trung Quốc dưới sự ảnh hưởng của công cuộc Đại Cách mạng Văn hóa (khảo sát giai đoạn từ thập niên 60 đến 90 của thế kỷ XX)” mong muốn được trình bày một số nội dung cơ bản sau: Thứ nhất, bài nghiên cứu củng cố và hệ thống hóa các vấn đề mang tính lý luận, liên quan đến lịch sử hình thành và phát triển tên riêng, những nội dung có liên quan đến việc đặt tên thông qua việc trình bày các khái niệm cơ bản về tên, cũng như phương pháp và quan niệm đặt tên của người Hán giai đoạn Đại Cách mạng Văn hóa trở về trước. Thứ hai, bài nghiên cứu phân tích sâu và nhấn mạnh về việc đặt tên của người Trung Quốc dưới sự ảnh hưởng của công cuộc Đại Cách mạng Văn hóa, cụ thể trong giai đoạn thập niên 60 đến 90 của thế kỷ XX. Dựa trên cơ sở dữ liệu tên người Trung Quốc được Trung tâm Thông tin Căn cước Công dân Quốc gia (NCIIC) của Trung Quốc phối hợp với Công ty Khoa học và Công nghệ Meiming Bắc Kinh công bố vào năm 2008, nhóm nghiên cứu đã đưa ra kết quả khảo sát và phân tích kết quả này thông qua biểu đồ số liệu. Cụ thể, nhóm nghiên cứu đưa ra ba xu hướng trong quan niệm đặt tên đề có sự đánh giá rõ ràng hơn ở phần tiếp theo. Thứ ba, dựa trên kết quả phân tích dữ liệu và lý thuyết về cơ chế ảnh hưởng của chính trị và kinh tế đến văn hóa (cụ thể là việc đặt tên), bài nghiên cứu tập trung so sánh, đánh giá tổng quát, lý giải về sự ảnh hưởng của bối cảnh xã hội, chính trị, văn hóa đến việc đặt tên của người Trung Quốc. Từ việc trình bày những xu hướng đặt tên trong truyền thống, nhóm nghiên cứu tiến hành so sánh với giai đoạn diễn ra Cách mạng Văn hóa, chỉ ra những chuyển biến tư tưởng của việc đặt tên ở thời kỳ Cách mạng Văn hóa so với truyền thống. Ngoài ra, nhóm nghiên cứu cũng tiến hành đánh giá mức

				độ duy trì của các quan niệm này đối với giai đoạn trong và sau Cách mạng Văn hóa để bài viết có sự tổng quan và bao quát hơn. Cuối cùng, bài nghiên cứu đi đến kết luận, đúc kết toàn bộ giá trị của đề tài, với hy vọng tư liệu nghiên cứu này có thể bổ sung vào hệ thống tài liệu nghiên cứu về việc đặt tên của người Trung Quốc nói riêng, cũng như tài liệu về văn hóa - lịch sử Trung Quốc nói chung.
2	Tính – Thị của người Trung Hoa	Nguyễn Thị Thu Trang, Tô Thị Tuyết Lan, Lâm Nguyễn Nhật Kha, Lê Kim Thùy	TS. Hồ Minh Quang	Đề tài “Tính thị của người Trung Hoa” tập trung khai thác về một số vấn đề khái quát liên quan đến tính - thị và văn hóa của dân tộc Trung Hoa. Trong đó đi sâu tìm hiểu về lịch sử hình thành và phát triển của tính - thị trong chiều dài lịch sử Trung Hoa cũng như hiện trạng việc sử dụng và tầm ảnh hưởng của tính - thị đặc biệt là các nước thuộc khu vực châu Á trong đó có Triều Tiên và Việt Nam. Đề tài chúng tôi bao gồm ba chương: Chương 1: Một số vấn đề cơ bản Chương 2: Lịch sử hình thành và phát triển của Tính - Thị Chương 3: Hiện trạng việc sử dụng và tầm ảnh hưởng của Tính - Thị Trung Hoa Qua quá trình khảo sát và tìm tòi nghiên cứu, chúng tôi tiến hành kiểm chứng kiến thức thông qua sách vở, tài liệu tham khảo cùng với những kiến thức mà thầy cô trong khoa đã truyền lại trong quá trình học tập. Đề tài của chúng tôi đã thực hiện trong việc tìm hiểu lịch sử hình thành và phát triển của Tính - Thị đồng thời nêu lên hiện trạng của việc sử dụng và tầm ảnh hưởng của Tính - Thị Trung Hoa đến các nước trong khu vực.
3	Vấn đề bảo tồn ngôn ngữ bản địa ở Australia từ năm 1973 đến nay	Lưu Thị Kim Anh, Nguyễn Huỳnh Phương Ánh, Nguyễn Yên Lan,	ThS. Nguyễn Lý Trọng Tín	Australia là một trong số những quốc gia đa văn hóa lớn trên thế giới. Điều đó đồng nghĩa rằng đây đồng thời là một quốc gia đa ngôn ngữ. Tuy nhiên, Australia không có ngôn ngữ chính thức, và ngôn ngữ chính được sử dụng nhiều nhất là tiếng Anh. Tiếng Anh bắt đầu xuất hiện trên lục địa rộng lớn này kể từ khi người Anh đặt chân đến đây và chính thức tuyên bố quyền thuộc địa của mình. Mặc dù vậy, cộng đồng cư dân bản địa, bao gồm Thổ dân và cư dân eo biển Torres là những chủ nhân đầu tiên của quốc gia này. Trước khi người châu Âu xuất hiện, cộng đồng bản địa đã có đời sống văn hóa tinh thần phong phú và đa dạng và theo ước tính có khoảng 250 ngôn ngữ khác nhau và trên 600 phương ngữ được sử dụng vào thời kỳ tiền thuộc địa. Nhìn lại những số liệu trên và kết quả ở hiện tại, có thể nói rằng: từ khi thuộc địa hóa đến ngày nay, ngôn ngữ bản địa Australia đã bị suy giảm và tàn phá nặng nề. Nhiều ngôn ngữ đã biến mất hoàn toàn khỏi cộng đồng, số còn lại đang được cộng đồng nỗ lực

		Nguyễn Thị Thục Uyên, Bùi Hương Giang		khôi phục và bảo tồn trước nguy cơ tuyệt chủng. Đề tài “ Vấn đề bảo tồn ngôn ngữ bản địa ở Australia từ năm 1973 đến nay” sẽ khái quát về cộng đồng cư dân bản địa và ngôn ngữ của họ, đồng thời trình bày và giải quyết một số nội dung liên quan đến việc bảo tồn ngôn ngữ bản địa. Cụ thể, đề tài sẽ bao gồm 3 chương với các nội dung như sau: Chương 1: Chủ yếu giới thiệu những khái niệm liên quan đến đề tài, như khái niệm về ngôn ngữ, các chức năng của ngôn ngữ, khái niệm về bảo tồn ngôn ngữ và một số lý thuyết liên quan cũng như vai trò của ngôn ngữ bản địa đối với chính cộng đồng bản địa và xã hội Australia. Đồng thời, chương này cũng giới thiệu sơ lược về lịch sử cộng đồng cư dân bản địa Australia. Chương 2: Đưa ra các số liệu về thực trạng ngôn ngữ bản địa từ năm 1973 đến nay. Từ những số liệu trên, nhóm tác giả đưa ra một số nguyên nhân dẫn đến sự suy giảm trầm trọng của việc sử dụng ngôn ngữ bản địa của cộng đồng cư dân tại Australia. Về cơ bản, nhóm nhận thấy sự suy giảm này đến từ chính những tác nhân bên ngoài như bối cảnh xã hội lúc bấy giờ, các chính sách của Chính phủ, v.v, và cũng do chính bản thân các ngôn ngữ này không đáp ứng được các chức năng ngôn ngữ như trước đó. Chương 3: Từ những thực trạng đáng báo động về sự sụt giảm ngôn ngữ bản địa được trình bày ở chương 2, ở chương này, nhóm tác giả nêu ra một số chính sách và giải pháp đã được Chính phủ và cộng đồng cư dân bản địa áp dụng nhằm bảo tồn các ngôn ngữ bản địa trước nguy cơ bị tuyệt chủng. Đồng thời, qua tìm hiểu và phân tích các chính sách và giải pháp đó, nhóm tác giả đã đưa ra một số đánh giá về tính hiệu quả của chúng đối với việc bảo tồn ngôn ngữ bản địa. Từ đó, ở phần cuối chương, nhóm cũng đề xuất một số giải pháp cho vấn đề này.
4	Bức tranh xã hội Australia qua góc nhìn điện ảnh vào thập niên 80, 90 của thế kỷ XX	Mai Thị Diễm Trân, Cao Ngọc Thảo Nhi, Đinh	ThS. Lê Đặng Thảo Uyên	“BỨC TRANH XÃ HỘI AUSTRALIA QUA GÓC NHÌN ĐIỆN ẢNH VÀO THẬP NIÊN 80,90 CỦA THẾ KỶ XX” là đề tài nhóm nghiên cứu hướng tới và tập trung khai thác, tìm hiểu quy mô và tầm ảnh hưởng của nền điện ảnh thời đại thông qua những tác phẩm điện ảnh Australia kinh điển trong thập niên 80, 90; đồng thời giải thích vì sao điện ảnh Australia tạo nên tiếng vang lớn trên thế giới. Cụ thể hơn, nhóm nghiên cứu tiến hành tìm hiểu bối cảnh lịch sử và hoàn cảnh ra đời của nền điện ảnh Australia, từ đó bắt tay vào nghiên cứu sâu hơn các nhân tố ảnh hưởng sâu sắc đến sự phát triển của nền điện ảnh Australia vào thập niên 80, 90. Thông qua việc phân tích và cảm thụ các tác phẩm nổi bật, kinh điển trong giai đoạn này, chúng tôi hướng tới góc nhìn trực quan về các giá trị được chứa đựng nơi nền điện ảnh của Australia trong thế kỷ XX, từ đó khắc họa nên bức

		Mai Hương Dương		tranh xã hội của đất nước này qua góc nhìn điện ảnh trong giai đoạn những năm 80,90 của thế kỷ XX một cách rõ nét. Công trình nghiên cứu được khai thác dựa trên ba nội dung lớn: Chương I. Khái quát chung về nền điện ảnh Australia thế kỷ XX; Chương II. Một số tác phẩm điện ảnh kinh điển của Australia trong những thập niên 80,90 của thế kỷ XX; Chương III. Xã hội Australia qua lăng kính các tác phẩm kinh điển trong thập niên 80,90 của thế kỷ XX. Đối với Chương I, nhóm nghiên cứu tiến hành tìm hiểu về bối cảnh lịch sử, văn hóa - xã hội của Australia trong thời kỳ lúc bấy giờ và tiếp đến là sự ra đời của nền điện ảnh Australia. Ở phần này, chúng tôi có lồng ghép các giai đoạn của lịch sử điện ảnh Australia nhằm làm nổi bật lên đặc trưng của điện ảnh Australia trong những thập niên 80,90 của thế kỷ XX mà chúng tôi đang hướng tới. Chương II, nhóm nghiên cứu đi sâu vào tìm hiểu ba tác phẩm mà chúng tôi cho là đại diện tiêu biểu cho nền điện ảnh Australia lúc bấy giờ bao gồm Gallipoli - sự kinh hoàng của chiến tranh, The Piano - văn hóa đặc trưng Đại Tây Dương và The Adventures of Priscilla, Queen of the Desert - hành trình chạm đến trái tim. Ở chương này, chúng tôi khai thác tất tần tật về đội ngũ sản xuất, kinh phí, diễn viên và những giải thưởng hay nói cách khác là tầm ảnh hưởng, sức hút của ba bộ phim đối với thị trường nước nhà. Tất nhiên việc khai thác không thể thiếu nội dung và chỉ ra những giá trị, ý nghĩa mà các tác phẩm này mang đến cho người xem. Cuối cùng, ở chương III, nhóm nghiên cứu với mong muốn làm nổi bật lên hiện thực bức tranh xã hội của đất nước Australia trong giai đoạn lúc bấy giờ nên đã sử dụng ba các tác phẩm kinh điển như những minh chứng tiêu biểu cô đọng lại tình hình xã hội Australia trong những năm 80,90 của thế kỷ XX. Trong khi đó, chúng tôi không bỏ qua thao tác lồng ghép những yếu tố thời đại tác động đến sự hình thành các tác phẩm trong giai đoạn này. Từ khóa: nền điện ảnh, nền điện ảnh Australia, bức tranh xã hội, góc nhìn điện ảnh, tác phẩm tiêu biểu, hơi thở thời đại.
5	Việc bản ngữ hóa từ vay mượn gốc Anh trong tiếng Hán	Đinh Thị Anh Thi , Luu Trúc Linh, Dương	TS. Hồ Minh Quang	Ngôn ngữ là yếu tố không thể tách rời với xã hội, sự tồn tại và phát triển của ngôn ngữ gắn liền với sự tồn tại và phát triển của xã hội. Tiếng Hán là một ngôn ngữ lâu đời, cũng như Trung Quốc trải qua ba lần tiếp biến văn hóa trong ba giai đoạn khác, tiếng Hán cũng chịu tác động từ ba lần tiếp biến văn hóa này và mở rộng vốn từ cũng như tiếp thu không ít từ vay mượn, đặc biệt là những từ vay mượn có nguồn gốc tiếng Anh. Những từ vay mượn gốc Anh chiếm một vị trí nhất định trong tiếng Hán, phương thức bản ngữ hóa và cách sử dụng những từ vay mượn gốc Anh này cũng rất thú vị và đáng để học hỏi. Ở Việt Nam đề tài từ vay mượn có nguồn gốc tiếng Anh trong tiếng Hán chưa được xem trọng, vì vậy việc tìm hiểu các từ vay mượn gốc Anh trong tiếng Hán là điều cần

		Thái Ny, Trần Thị Thanh Nga, Phan Thị Mỹ Tú		thiết. Đề tài của nhóm nghiên cứu chúng tôi viết về việc bản ngữ hóa từ vay mượn gốc Anh trong tiếng Hán gồm ba chương, ở chương một chúng tôi trình bày khái niệm và các hình thức của từ vay mượn, phân loại các lớp từ vay mượn theo các lĩnh vực. Chương hai chúng tôi nghiên cứu quá trình hình thành lớp từ vay mượn gốc anh trong tiếng hán trong từng thời kì. Cuối cùng ở chương ba chúng tôi trình bày các bình diện ngôn ngữ và các phương thức bản ngữ hóa từ vay mượn gốc Anh trong tiếng Hán.
--	--	---	--	--

DANH SÁCH BÁO CÁO TIỂU BAN VIII

Thời gian: **13g30, ngày 18 tháng 06 năm 2021 (Thứ 7)**

Hội đồng: TS Nguyễn Hoàng Yên, ThS Lê Đăng Thảo Uyên, ThS Lý Vũ Nhật Tú

Thư ký: HVCH Nguyễn Thị Yên Hương Phòng: D502

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Giáo viên hướng dẫn	Tóm tắt công trình
1	Ảnh hưởng của Covid-19 đến ngành du lịch Việt Nam và chính sách phục hồi du lịch sau đại dịch	Nguyễn Trường Du, Nguyễn Thị Phương Dung, Đàng Nguyễn Trúc Linh,	ThS. Nguyễn Thị Út Loan	Du lịch Việt Nam được biết đến với nhiều mô hình du lịch đa dạng và phong phú, thu hút lượng lớn khách du lịch đến tham quan. Cho đến thời điểm hiện tại, ngành du lịch được xem là ngành trọng điểm và từng bước trở thành ngành kinh tế mũi nhọn đem đến nhiều lợi nhuận cho nền kinh tế quốc dân. Ngoài ra, ngành du lịch có những đóng góp quan trọng cả về ba phương diện văn hóa, xã hội và chính trị. Tuy nhiên, trong quá trình tăng trưởng đó, vào những năm 2018-2019 vừa qua, bản đồ tăng trưởng dường như bị chững lại và nhận nhiều thiệt hại lớn không chỉ đối với các nhà doanh nghiệp, cơ quan du lịch mà còn trở thành mối nguy cho nền kinh tế nước nhà bởi sự xuất hiện và lây lan nhanh chóng của dịch bệnh Covid-19 có nguồn gốc từ thành phố Vũ Hán – Trung Quốc. Nhận thấy những vấn đề cấp thiết cần nghiên cứu, nhóm nghiên cứu tiến hành làm rõ những vấn đề liên quan tới ngành du lịch Việt Nam cùng với những tiềm năng của

		Hà Thị Nhu Quỳnh, Nguyễn Vũ Nhật Uyên	ngành du lịch đồng thời làm rõ về những tác động của dịch bệnh Covid-19 đến du lịch Việt Nam, từ đó đưa ra những đánh giá chung về tình hình du lịch Việt Nam và rút ra một số bài học kinh nghiệm. Từ những định hướng trên, nhóm nghiên cứu đã tổng hợp những nội dung chính như sau: hệ thống cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn về ngành Du lịch Việt Nam, thế mạnh của ngành du lịch tại Việt Nam. Từ đó tiến hành phân loại các loại hình du lịch và làm rõ mối quan hệ giữa du lịch và kinh tế. Trong một nền kinh tế tổng hợp tìm ra vị trí của ngành du lịch là vô cùng quan trọng, các yếu tố tác động ảnh hưởng đến phát triển du lịch bền vững bao gồm phát triển cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, tài nguyên du lịch, phát triển đào tạo nguồn nhân lực, trình độ tổ chức quản lý, sự tham gia của cộng đồng. Qua những cơ sở trên có thể nhìn nhận tổng quan sự phát triển của ngành du lịch, đồng thời xem xét ngành du lịch trên thực tiễn theo các số liệu đã thống kê và đánh giá tiềm năng phát triển du lịch của Việt Nam. Đối với sự xuất hiện bất ngờ và mạnh mẽ của dịch bệnh Covid-19, cần tiến hành làm rõ về nguồn gốc, khả năng lây nhiễm và khả năng ảnh hưởng đến nền kinh tế của các nước trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Tìm hiểu chuyên sâu về sự phát triển của ngành du lịch thông qua chuyển động số với các con số tăng trưởng của ngành du lịch trước sự xuất hiện của dịch bệnh truyền nhiễm, từ đó đối chiếu với các con số ngưng trệ khi phải hứng chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của đại dịch. Ngay những bước nghiên cứu đầu tiên, nhóm nghiên cứu đã làm rõ các vấn đề liên quan như thực trạng phát triển của ngành du lịch trước, trong và sau giai đoạn đại dịch Covid-19 diễn ra mạnh mẽ để có cái nhìn tổng quan hơn về sự tác động của dịch bệnh. Trong sự tác động đó cần phân biệt rõ cả hai mặt tích cực - tiêu cực đã và đang cản trở những gì trong khả năng phát triển của ngành du lịch như nhu cầu du lịch,...Tuy nhiên dịch bệnh cũng là lúc để ngành du lịch tìm ra những hình thức phát triển mới phù hợp và đem lại sự hiệu quả với tình hình hiện tại, đồng thời đánh giá sự tác động của đại dịch Covid-19 đến du lịch Việt Nam. Cuối cùng, từ những cơ sở tổng quát về du lịch, thực trạng phát triển và mức độ ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 đến ngành du lịch, nhóm nghiên cứu tìm và tổng hợp những chính sách phục hồi - phát triển trong tương lai. Chính phủ và các doanh nghiệp kinh doanh du lịch đã chủ động đưa ra những giải pháp với mong muốn sớm vực dậy sự nhộn nhịp vốn có của ngành du lịch. Những lợi thế mà Việt Nam nỗ lực đem lại trong quá trình phòng chống dịch chính là bàn đạp đem lại bước tiến mới cho sự phát triển vượt bậc của ngành du lịch trong tương lai với tư duy mới, đề cao tính an toàn sức khỏe con người, từ đó tiến hành đánh giá mức độ thực tế của các
--	--	--	---

				giải pháp. Có được nền tảng phục hồi, chúng ta sẽ hướng đến nền tảng phát triển trong tương lai, rút kinh nghiệm từ những nước đi đầu trong việc mở cửa hồi phục kinh tế để đưa ra những chủ trương đúng đắn nhằm từng bước khôi phục và phát triển ngành du lịch Việt Nam.
2	Tác động của đại dịch Covid-19 đối với ngành du lịch Thái Lan và chính sách phục hồi du lịch của Chính phủ	Nguyễn Thị Huỳnh Nhi, Nguyễn Văn Giang, Võ Thị Xuân Trinh, Đinh Thị Kiều Trinh	ThS. Nguyễn Thị Loan Phúc; CN. Nguyễn Thị Thu Trang	Đề tài nghiên cứu của nhóm tác giả viết về tác động của đại dịch COVID-19 đối với ngành du lịch Thái Lan và chính sách phục hồi du lịch của chính phủ. Mục tiêu của bài nghiên cứu là làm rõ những tác động mà đại dịch COVID-19 đã làm ảnh hưởng đến ngành du lịch của Thái Lan, cũng như các chính sách của Chính phủ trong việc nỗ lực đối phó và khắc phục hậu quả trong giai đoạn khó khăn hiện nay do COVID-19 gây ra. Nhóm tác giả đã sử dụng phương pháp nghiên cứu tài liệu, sau đó tiến hành phân tích số liệu và đưa ra kết quả tổng hợp. Ngành du lịch vốn là một ngành đem lại nguồn thu to lớn cho Thái Lan. Tuy nhiên, tình hình COVID-19 kéo dài đã gây lên những tổn thất to lớn cho nền kinh tế mà phải mất rất nhiều năm mới có thể phục hồi. Trước tình hình khó khăn, chính phủ Thái Lan đã đưa ra những chính sách nhằm khắc phục những tổn thất và phát triển ngành du lịch. Bên cạnh những kết quả đạt được là những mặt trái do các chính sách mang lại. Tuy nhiên, Thái Lan vẫn có thể tự tin khi nói rằng đất nước này đã làm tốt trong việc sớm đưa khách du lịch quay trở lại cũng như bước đầu khôi phục nền kinh tế. Từ khóa: Du lịch, Thái Lan, chính sách, COVID-19
3	Vấn đề bảo vệ môi trường ở Australia và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam	Nguyễn Minh Tân	TS. Trần Cao Bội Ngọc	Nội dung của bài nghiên cứu “ Vấn đề bảo vệ môi trường ở Australia và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam ” gồm có 2 phần chính, được trình bày như sau: Chương 1: bài nghiên cứu đem đến một bức tranh khái quát về đất nước Australia xinh đẹp, từ vị trí địa lý, hệ động-thực vật được thiên nhiên ưu đãi cho đến sự xuất hiện của các sự cố môi trường, những thảm họa tự nhiên xảy ra trong những năm gần đây mà Australia phải đối mặt, cũng như những tổn thất mà những thảm họa tự nhiên ấy đem đến, làm ảnh hưởng đến chất lượng môi trường cũng như ảnh hưởng sâu sắc đến cuộc sống của người dân trên đất nước Australia. Chương 1 là chương khái quát sơ lược những yếu tố trên, để từ đó làm nền tảng cho việc tìm hiểu, nghiên cứu tiếp tục những biện pháp, hướng giải quyết của Australia cho những tổn thất trên, góp phần làm cảnh tỉnh một bộ phận người ở Australia và thế giới nói chung về tình trạng nguy cấp cần được bảo vệ của môi trường ở Australia hiện nay. Chương 2: bài nghiên cứu tiếp tục trình bày về những chính sách, những đạo luật bảo vệ môi trường cụ thể của Chính phủ Australia đã đưa ra, nhằm bảo vệ môi trường sống, bảo tồn sự đa

				dạng sinh học trên quốc gia này. Bên cạnh đó, bài nghiên cứu cũng đem đến cho độc giả một số thành tựu nổi bật của quá trình bảo vệ môi trường ở Australia trong những năm qua, đồng thời, chỉ ra một số hạn chế còn tồn đọng, chưa được giải quyết triệt để trong quá trình này để độc giả có những suy nghĩ từ nhiều hướng nhìn và khía cạnh. Bên cạnh đó, thực trạng bảo vệ môi trường ở Việt Nam cũng được đề cập ở chương này, từ thực tế tình trạng môi trường ở Việt Nam, những thành tựu đã đạt được cũng như những hạn chế mà Việt Nam còn đang vướng phải trong quá trình bảo vệ môi trường. Từ việc nghiên cứu thực tế bảo vệ môi trường ở Australia và Việt Nam, bài nghiên cứu đã đưa ra một số giải pháp, kinh nghiệm bảo vệ môi trường phù hợp có thể áp dụng cho Việt Nam, để từ đó, việc áp dụng những kinh nghiệm bảo vệ môi trường từ Australia sẽ là những kinh nghiệm quý báu cho Việt Nam trong quá trình phát triển bền vững. Sau bài nghiên cứu “Vấn đề bảo vệ môi trường ở Australia và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam”, tôi mong muốn đem đến một chủ đề nghiên cứu tuy không quá mới nhưng với cách tiếp tục khác biệt, sẽ mang đến một nguồn thông tin có giá trị cho những nghiên cứu tiếp theo.
4	Nghiên cứu các sản phẩm Indonesia tại Việt Nam	Lâm Ngọc Trân, Trần Thanh Trúc, Lê Thị Phúc Nhi	ThS. Nguyễn Thị Út Loan	Indonesia được biết đến là một trong những quốc gia có nền kinh tế lớn nhất ở khu vực Đông Nam Á. Bên cạnh đó, Indonesia còn đảm nhận vai trò chủ tịch G20 vào năm 2022. Sự kiện trên góp phần thúc đẩy Indonesia phát triển mạnh mẽ trên nhiều lĩnh vực, trong đó có thể kể đến kinh tế và xuất nhập khẩu. Việt Nam - Indonesia có mối quan hệ ngoại giao song phương trên nhiều lĩnh vực như: văn hoá, y tế, chính trị,...và kinh tế là một trong số đó. Hai nước có nhiều điểm tương đồng khi cùng là thành viên của ASEAN, Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC) cùng nhiều tổ chức, diễn đàn khu vực và quốc tế khác. Chính điều kiện thuận lợi này đã tạo nên sự gắn bó chặt chẽ trong việc hợp tác cùng phát triển về thương mại giữa Việt Nam và Indonesia. Đề tài này được thực hiện bằng các phương pháp như điều tra xã hội học, phương pháp phỏng vấn sâu, phương pháp nghiên cứu tài liệu, phương pháp phân tích và tổng hợp,...nhằm hướng đến tìm hiểu, khám phá, làm rõ và hệ thống lại một số tiêu chí, đặc điểm chung và chiến lược quảng bá của những sản phẩm có nguồn gốc từ Indonesia hiện đang có mặt trên thị trường Việt Nam. Từ đó, mang đến cái nhìn toàn diện hơn về mức độ phổ biến, quy mô kinh doanh của các sản phẩm này tại Việt Nam. Để mở đầu công trình nghiên cứu khoa học này, ở chương một nhóm nghiên cứu xây dựng các cơ sở lý luận và thực tiễn để làm cơ sở nền tảng và tăng tính mạch lạc cho đề tài. Đầu tiên về cơ sở lý luận, nhóm chúng tôi tiến hành phân tích các khái

				niệm về sản phẩm, xuất khẩu, nhập khẩu, tình hình các doanh nghiệp Indonesia tại Việt Nam. Đồng thời, về cơ sở thực tiễn, nhóm nghiên cứu tiếp tục giải quyết các vấn đề về mối quan hệ kinh tế - thương mại giữa Việt Nam và Indonesia, tình hình các doanh nghiệp Indonesia tại Việt Nam. Tiếp theo, ở chương hai, nhóm chúng tôi đã đưa ra một cái nhìn bao quát về các sản phẩm Indonesia tại Việt Nam. Thao tác nghiên cứu được thực hiện là thông qua việc liệt kê sơ bộ nêu ra những nét đáng chú ý, các đặc điểm khác nhau từ nhiều khía cạnh khi nói về những sản phẩm này như địa bàn phân phối, các công ty cung cấp, các công ty phân phối, những sản phẩm nội trội và đánh giá người tiêu dùng, một vài đặc điểm cơ bản của các sản phẩm,... Thêm vào đó, đề tài nghiên cứu khoa học còn so sánh các sản phẩm Indonesia tại thị trường Việt Nam với một số sản phẩm ngoại nhập khác để tìm ra nét đặc trưng cơ bản và một vài điểm nổi trội. Ở chương ba, nhóm nghiên cứu đã tìm ra những chiến lược quảng bá sản phẩm của Indonesia tại thị trường Việt Nam. Bao gồm các hình thức quảng bá đã được áp dụng với các sản phẩm Indonesia ở Việt Nam và đánh giá về tính hiệu quả của các hình thức quảng bá này. Từ đó suy ra mức độ nhận diện thương hiệu Indonesia của người dùng Việt, quy mô kinh doanh và ảnh hưởng trực tiếp đến mức độ tiêu thụ các sản phẩm này tại thị trường Việt Nam. Từ những vấn đề đã được kể đến ở trên, đề tài của chúng tôi sẽ đưa đến một cái nhìn tổng quan hơn về bức tranh của các sản phẩm Indonesia tại Việt Nam. Qua công trình này, nhóm nghiên cứu đã rút ra được kết luận chung rằng: Sản phẩm Indonesia trên thị trường Việt Nam vô cùng đa dạng và phổ biến. Nguyên nhân chủ yếu của sự đa dạng và phổ biến này là do các chính sách thúc đẩy phát triển đến từ chính phủ hai nước Việt Nam và Indonesia, chiến lược quảng bá sản phẩm đa nền tảng của các doanh nghiệp, công ty Indonesia tại Việt Nam. Cho đến thời điểm hiện tại, các sản phẩm này không chỉ đang tăng lên về số lượng mà còn về chất lượng, đủ sức cạnh tranh cùng các mặt hàng ngoại nhập khác tại thị trường hàng hoá Việt Nam. Sự phát triển của những sản phẩm có xuất xứ Indonesia tại Việt Nam không chỉ góp phần gia tăng giá trị xuất khẩu cho Indonesia, lợi nhuận cho các doanh nghiệp Indonesia tại Việt Nam mà còn đóng góp một phần không nhỏ cho sự phát triển kinh tế của Việt Nam. Thông qua đó, mối quan hệ thương mại Việt Nam và Indonesia ngày càng được củng cố, tạo bước đệm cho sự gắn bó vững chắc trong tương lai./.
5	Nghiên cứu về nghệ thuật biểu	Huỳnh Thanh Vy,	TS. Nguyễn Thị Kim Châu CN. Nguyễn	Nghệ thuật biểu diễn Likay của Thái Lan là loại hình biểu diễn độc đáo, xuất hiện từ lâu đời và có ảnh hưởng đến văn hóa của các địa phương. Likay Pa hay Likay Rammanna là một hình thức biểu diễn dân gian của các cộng đồng người sinh sống ở khu vực miền Nam Thái Lan, chủ yếu

	diễn Likay tại Thái Lan (trường hợp tỉnh Nakhon Si Thammarat)	Phạm Thị Kim Ngân, Lê Thị Bích Thảo	Thị Thu Trang	ở các tỉnh Phatthalung, Trang, Krabi và Nakhon Si Thammarat. Các yếu tố cấu tạo nên một buổi biểu diễn Likay Pa bao gồm người biểu diễn, nhạc công, nhạc cụ, trang phục, mục đích buổi biểu diễn, tín ngưỡng, nghi lễ, các tác phẩm nổi tiếng và địa điểm biểu diễn. Sự phát triển của công nghệ hiện đại đã làm lu mờ vai trò của biểu diễn nghệ thuật đối với đời sống tinh thần của người dân tại Thái. Để bảo tồn nghệ thuật biểu diễn Likay Pa, ngoài việc bảo tồn phong cách biểu diễn truyền thống của loại hình này ra, cần phải bồi dưỡng và đào tạo các thế hệ biểu diễn, từ người có kinh nghiệm cho đến việc thu hút sự quan tâm của thế hệ trẻ. Để phát triển và đưa Likay Pa phổ biến rộng rãi, cần thay đổi các yếu tố cấu thành một buổi biểu diễn sao cho thật thu hút. Đó có thể là quảng bá hoặc đề cập một đoạn ngắn của nội dung biểu diễn hay điều chỉnh việc sử dụng ngôn ngữ trong lời thoại để ngắn gọn, dễ hiểu hơn hoặc thay đổi sao cho trang phục trông phong cách hơn. Hơn nữa, các nhạc cụ tiêu biểu như trống và chũm chọe nên được kết hợp với các nhạc cụ hiện đại. Cuối cùng, loại hình biểu diễn ca nhạc kịch này nên được nghiên cứu trong quá trình phát triển để nó có thể được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác như một cách bảo tồn bền vững. Từ khóa: văn hóa, nghệ thuật biểu diễn, Likay
--	---	--	---------------	---

DANH SÁCH BÁO CÁO TIỂU BAN IX

Thời gian: **13g30, ngày 18 tháng 06 năm 2021 (Thứ 7)**

Hội đồng: TS Nguyễn Thị Kim Châu, TS Đỗ Thúy Hà, ThS Phan Thanh Huyền

Thư ký: ThS Nguyễn Thị Út Loan

Phòng: D504

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Giáo viên hướng dẫn	Tóm tắt công trình
1	Tính đa văn hoá trong ẩm thực Australia	Sỳ Bảo Trân, Hoàng Thị Ánh Thư, Mai Đỗ Phương Trinh	TS. Trần Cao Bội Ngọc	Bài báo cáo tổng hợp Nghiên cứu khoa học của nhóm với chủ đề “Tính đa văn hóa trong ẩm thực Australia”. Về lý do chọn đề tài, chúng ta biết đến Australia là một đất nước thành công với nền đa văn hóa sâu rộng ở nhiều lĩnh vực, trong đó không thể không kể đến ẩm thực. Ẩm thực Australia mang làn sóng đa văn hóa sau khi ghi nhận nhiều luồng di cư đến đây và nét đa văn hóa ấy thể hiện mạnh mẽ, sôi nổi sau khi nước này áp dụng Chính sách đa văn hóa. Nhắc đến tính đa văn hóa trong ẩm thực Australia, đến nay, vẫn chưa có nhiều nghiên cứu cụ thể cho thấy những bằng chứng về sự ảnh hưởng của các cộng đồng ẩm thực hiện nay tại Australia và số người tiếp cận chủ đề này chưa thực sự đông đảo, chưa tạo được tính ảnh hưởng, quan tâm sâu rộng ở đông đảo các bạn sinh viên. Vì thế, nhóm nghiên cứu quyết định chọn đề tài này để làm đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường. Tuy nhiên, do giới hạn về thời gian cũng như khả năng, nhóm nghiên cứu chỉ giới hạn việc nghiên cứu là từ sau Chính sách đa văn hóa của chính phủ Australia đến nay, và chỉ dừng lại ở việc tổng hợp, phân tích sơ bộ một số tài liệu có được như là bước đầu tìm hiểu một số nét của vấn đề nghiên cứu với hy vọng làm nền tảng để sau này có thể đào sâu vấn đề. Rõ ràng ta có thể biết được, đa văn hóa tại Australia là sự tổng hòa của hàng trăm cộng đồng dân tộc, vì vậy, nhóm nghiên cứu đã quyết định tìm hiểu về các cộng đồng ẩm thực Nhật Bản, Thái Lan, Trung Quốc, Địa Trung Hải, ẩm thực bản địa để đại diện phân tích tính đa văn hóa trong ẩm thực Australia. Trong bảng xếp hạng ẩm thực phổ biến với người Australia vào năm 2020 trên trang web The Sydney Morning Herald cho thấy top 4 những món ăn người Australia yêu thích và có sức ảnh hưởng tới họ là các món ăn đến từ

				Thái Lan, Trung Quốc, Nhật Bản và Địa Trung hải. Bên cạnh đó, ẩm thực cư dân bản địa mặc dù đã lâu đời nhưng ngày nay đang dần được ưa chuộng trở lại và có một sự ảnh hưởng nhất định trong ẩm thực cộng đồng người dân Australia. Theo đó, đối tượng nghiên cứu chính là “Tính đa văn hóa trong ẩm thực Australia” và phạm vi thời gian là “từ sau Chính sách đa văn hóa của chính phủ Australia ra đời cho đến hiện tại” (có kế thừa truyền thống). Về phương pháp nghiên cứu, bao gồm phương pháp luận, phương pháp lịch sử, phương pháp phân tích và tổng hợp lý thuyết, phương pháp logic. Từ đó, nhóm nghiên cứu phân tích những đặc điểm, tính đa văn hóa trong ẩm thực Australia, và đưa ra một cái nhìn tổng quan có nhấn mạnh đến các yếu tố chủ yếu và phổ biến nhất. Bài báo cáo nghiên cứu của nhóm gồm có 3 chương, cụ thể: Chương 1: Cơ sở lý luận và thực tiễn Chương đầu tiên bao gồm các định nghĩa cơ bản và những nét sơ lược về đất nước, con người Australia, cũng như điểm qua nét ảnh hưởng của các cộng đồng ẩm thực Nhật Bản, Thái Lan, Trung Quốc, Địa Trung Hải và ẩm thực bản địa Australia. Chương 2: Tính đa văn hóa trong cấu trúc - nội dung của ẩm thực Australia Ở chương này, ba nội dung được làm rõ đó chính là tính đa văn hóa trong nguồn gốc chủ thể sáng tạo và tiếp nhận ẩm thực Australia; tính đa văn hóa trong phương pháp chế biến món ăn của ẩm thực Australia; tính đa văn hóa trong phương pháp thưởng thức ẩm thực Australia. Đây là những nội dung quan trọng để làm rõ được những ảnh hưởng của các cộng đồng ẩm thực đối với nền ẩm thực Australia, từ đó, tất cả dung hòa tạo nên một nền ẩm thực đa văn hóa độc đáo tại đây. Không chỉ phương pháp chế biến mà ngay cả cách thưởng thức, ta cũng nhận thấy nét đa văn hóa độc đáo ấy. Chương 3: Tính đa văn hóa trong vai trò của văn hóa ẩm thực Australia hiện đại. Ở chương cuối cùng, là một chương kết lại, nhóm nghiên cứu khẳng định tính đa văn hóa trong cốt kết các cộng đồng dân cư sở hữu các loại hình ẩm thực ở Australia và tính đa văn hóa trong bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa qua ẩm thực của các cộng đồng cư dân ở Australia. Từ đó nhận thấy được, các cộng đồng người nhập cư, họ mang hương vị ẩm thực quê nhà đến với vùng đất này và biến nó trở thành một đặc sản tại đây, giữ trọn hương vị nguyên bản, nét ẩm thực ấy hòa hợp cùng thời đại đa văn hóa nhưng không hòa tan, vì họ vẫn giữ được cái cốt lõi, cái bản sắc, như vậy mới thực sự là đa văn hóa đúng nghĩa. Về kết luận, sau khi Chính sách đa văn hóa ra đời, những luồng di cư từ khắp nơi trên thế giới đã di chuyển đến Australia, họ đem theo cả văn hóa của dân tộc mình và ẩm thực là một nét văn hóa không thể thiếu của
--	--	--	--	--

				mỗi cộng đồng. Ẩm thực Australia hiện đại là sự kết hợp giữa nhiều nền văn hóa khác nhau trên thế giới, mỗi một món ăn của mỗi cộng đồng đều mang một nét đặc trưng riêng biệt của cộng đồng đó. Các cộng đồng ẩm thực tại Australia đang phát triển mạnh mẽ, hòa nhập nhưng không “hòa tan”, góp phần tạo nên nét đa văn hóa trong nền ẩm thực Australia.
2	Nghi lễ Sedekah Laut của ngư dân Java, Indonesia	Nguyễn Lương Khánh Như, Nguyễn Ngọc Thiên Hương, Nguyễn Lê Tuyết Lam	TS. Nguyễn Thanh Tuấn	Người Java là một nhóm dân tộc sinh sống tại đảo Java của Indonesia. Với khoảng 100 triệu người (tính đến năm 2011), họ tạo thành nhóm dân tộc lớn nhất ở Indonesia. Họ chủ yếu sống ở vùng trung tâm đến phía đông của hòn đảo. Cũng có một số lượng đáng kể người gốc Java ở hầu hết các tỉnh của Indonesia, Malaysia, Singapore, Suriname, Ả Rập Saudi và Hà Lan. Là nhóm dân tộc đông dân nhất tại Indonesia, họ có những bản sắc văn hóa rất độc đáo, góp phần vào nền văn hóa phong phú của Indonesia. Trong hoạt động đời sống của người Java, họ tạo nên nhiều nghi lễ đặc biệt và gắn liền với đời sống tinh thần của người dân. Với số lượng lớn người dân tại đảo Java sinh sống với công việc chính là đánh bắt cá nên hoạt động ngư nghiệp tại đây hoạt động khá sôi nổi. Vì thế nghi lễ Cúng Biển (Sedekah Laut) là một trong những nghi lễ đặc trưng của ngư dân Java tại đảo Java, Indonesia. Để làm rõ đặc trưng này, nhóm chúng tôi sẽ nghiên cứu Nghi lễ Sedekah Laut của ngư dân Java tại Indonesia. Nghi lễ Sedekah Laut là một trong những nghi lễ đặc trưng của người Java, bởi người dân nơi đây sinh ra và lớn lên ở vùng ven biển nên nghề đánh cá chiếm một vị trí rất quan trọng đối với người Java. Vì thế với tín ngưỡng tâm linh, người Java sáng tạo nên nghi lễ Sedekah Laut nhằm bày tỏ sự biết ơn đến biển cả và cầu mong được thuận buồm xuôi gió khi ra khơi. Theo truyền thống, nghi lễ Sedekah Laut được diễn ra theo trình tự các lễ, trước và sau ngày diễn ra nghi lễ chính sẽ lần lượt thực hiện đầy đủ các nghi lễ phụ. Ngày nay, vì nhiều yếu tố, chủ yếu do sự du nhập của nhiều nền văn hóa khác nhau, truyền thống nghi lễ Sedekah Laut của người Java đã có một số sự biến đổi. Những biến đổi có thể mang đến sự phù hợp với thời đại hiện nay nhưng cũng có thể làm mai một đi những điểm độc đáo vốn có trong nghi lễ của tộc người này. Đề tài “Nghi lễ Sedekah Laut của ngư dân Java, Indonesia” sẽ khái quát về tộc người Java để làm cơ sở trình bày và giải quyết nội dung chính. Sau đó, đề tài sẽ trình bày về nguồn gốc, những đặc điểm, trình tự diễn ra và sự biến đổi theo thời gian của nghi lễ Sedekah Laut đối với ngư dân Java. Thêm vào đó, đề tài này còn so sánh nghi lễ Sedekah Laut của người Java cùng với nghi lễ Nghinh Ông của người dân tại Việt Nam để tìm hiểu về điểm tương đồng và khác biệt giữa hai tộc người của hai đất nước nhằm nắm rõ được sự giao lưu về văn hóa, từ đó góp phần thúc đẩy mối quan hệ ngoại giao giữa nước mình và nước bạn.

3	Lễ hội té nước “Perang Air” ở Gianyar, Bali	Nguyễn Thục Quỳnh , Lê Thụy Minh Phú	TS. Nguyễn Thanh Tuấn	Té nước là lễ hội truyền thống của nhân dân Đông Nam Á, lễ hội tạt nước mang đến một màu sắc tín ngưỡng vô cùng rực rỡ. Khác với những nước như Thái Lan, Việt Nam, Lào, ... Lễ hội té nước (Perang Air) tại làng Suwat, quận Gianyar tại đảo Bali lại mang một ý nghĩa khác biệt. Bên cạnh đó, lễ hội té nước (Perang Air) tại Gianyar cho ta thấy màu sắc của Hindu giáo, thông qua những nghi lễ, những quy định về trang phục trong buổi lễ, ... Ngoài ra, Lễ hội Té nước (Perang Air) không chỉ là một buổi cầu nguyện, mà Lễ hội té nước (Perang Air) còn mang phần “hội” với những trò chơi truyền thống vô cùng đặc sắc và quen thuộc như thi kéo mo cau, thi bắt vịt, ... Công trình nghiên cứu này của chúng tôi còn chỉ ra mối liên hệ giữa lễ hội và du lịch, từ đó có thể chỉ ra tiềm năng du lịch của lễ hội té nước (Perang Air) tại làng Suwat, quận Gianyar, tỉnh Bali. Đồng thời trong khi nghiên cứu, chúng tôi đã chỉ ra và đề xuất những phương án cần được thay đổi hoặc bổ sung để lễ hội có thể diễn ra tốt đẹp. Lễ hội té nước (Perang Air) là một lễ hội có giá trị văn hóa và du lịch rất cao cần được phát triển ra với bạn bè quốc tế, lễ hội không chỉ đem lại nguồn lợi kinh tế cho dân làng Suwat mà còn góp phần đem một nét văn hóa độc đáo của Bali nói riêng và Indonesia nói chung đến với mọi người.
4	Tìm hiểu xu hướng nhạc Pop hiện đại ở Ai Cập	Nguyễn Thị Cẩm Vân , Huỳnh Thị Phi, Nguyễn Thanh Bình	ThS. Nguyễn Thị Thanh Hoa, CN. Văn Thị Hạnh Dung	Nền âm nhạc Ả Rập là nền âm nhạc còn khá mới mẻ đối với người Việt Nam chúng ta, tuy nhiên đây lại là một nền âm nhạc lâu đời, đậm đà bản sắc văn hóa và ngày một lớn mạnh với sự phát triển của thể loại âm nhạc Pop hiện đại bắt kịp xu hướng giới trẻ. Qua bài nghiên cứu, chúng tôi đã đưa ra một góc nhìn mới – một góc nhìn toàn diện, phổ quát về thị trường của nền âm nhạc Pop Ả Rập hiện nay. Ngoài việc tìm hiểu cụ thể về nền âm nhạc hiện đại của Ả Rập, nhóm còn tiến hành nghiên cứu về các trào lưu, sự ảnh hưởng của truyền thông mạng xã hội đối và những ca sĩ nổi tiếng, gây tiếng vang cho làng nhạc Pop Ả Rập. Đề tài đã nghiên cứu chi tiết từng vấn đề cụ thể từ những giải thưởng lớn, những bảng xếp hạng uy tín, các trung tâm đào tạo ca sĩ cùng với những chương trình huấn luyện ca sĩ. Thông qua, những vấn đề đã tìm hiểu nhóm nhận định nhờ âm nhạc mà văn hóa Ả Rập được lan tỏa khắp nơi trên thế giới. Ả Rập được biết là nơi có nền văn hóa đậm đà bản sắc, những điệu múa belly hoang dã, những lễ hội đầy sắc màu đã được lồng ghép tỉ mỉ vào những bài hát, những video ca nhạc để khán giả có thể hiểu hơn về nền văn hóa này. Âm nhạc Ả Rập chính là “chìa khóa” để mở cửa đến với văn hóa Ả Rập đầy sắc màu, và nó cũng chính là “cầu nối” trong việc tiếp xúc văn hóa giữa Việt Nam và Ả Rập. Chương đầu tiên là những nhận diện tổng quan về nền âm nhạc hiện đại Ả Rập, nhóm đưa ra những giải thưởng uy tín, những bảng xếp hạng lớn, các trung tâm đào tạo ca sĩ cùng với những chương trình huấn luyện ca sĩ. Qua đó có thể thấy, đây là một nền âm nhạc lớn, được chú trọng đầu tư về chất lượng cũng như

				số lượng, nó có độ nhận diện cao trong khu vực và từng bước có chỗ đứng trong nền nhạc thế giới. Chương 2 cung cấp cái nhìn sâu sắc về trào lưu âm nhạc cùng với sự tác động của mạng xã hội trong thời đại 4.0 hiện nay. Sự nổi lên của Internet và mạng xã hội đã tạo ra một cuộc cách mạng cho nền công nghiệp giải trí, đặc biệt là nền âm nhạc. Mạng xã hội luôn mang đến cho các nghệ sĩ nhiều hơn những cơ hội mà trước đây họ chỉ có thể có được thông qua các công ty thu âm. Và cũng chính nhờ sự phổ biến rộng rãi của Internet và mạng xã hội mà nền âm nhạc Ả Rập được khán giả thế giới biết đến và quan tâm nhiều hơn. Ở chương 3, nhóm đã tìm hiểu về ba nghệ sĩ nổi bật, có tầm ảnh hưởng lớn trong nền nhạc Pop Ả Rập mà chủ yếu là ở Ai Cập. Từ ba đại diện đó, có thể thấy nền âm nhạc Pop Ả có phong cách trẻ trung, mới mẻ, những sản phẩm của họ lồng ghép những lời hát, hình ảnh bắt kịp trào lưu nên đã thu hút giới trẻ, thông qua ca từ dễ nhớ và dễ thuộc, những thông điệp xã hội vốn khô khan lúc trước đã được các ca sĩ truyền tải rộng rãi hơn qua lời ca tiếng hát.
5	Phong tục hỏa táng của người Hindu giáo ở miền Bắc Ấn Độ hiện nay	Nguyễn Thị Hoài, Trương Hải My, Trần Thị Thúy Vy	ThS. Trần Thị Yến Vân	Ấn Độ là một trong những đất nước có nền văn minh lâu đời và cổ xưa. Thế giới nhìn nhận Ấn Độ như là một trong những nền văn hóa phát triển rực rỡ nhất của văn minh nhân loại, đó là nơi lưu giữ những nét văn hóa cổ xưa lâu đời của thế giới. Chính vì thế, trong mắt mọi người Ấn Độ luôn là một đất nước đầy thú vị và huyền bí. Những nét văn hóa lâu đời ở Ấn Độ thường gắn liền với những tín ngưỡng tôn giáo, phong tục cổ xưa lâu đời,...Nói tới đây thì không thể không nhắc tới phong tục hỏa táng ở Ấn Độ. Phong tục hỏa táng là một trong những phong tục điển hình của người theo đạo Hindu ở khu vực Bắc Ấn Độ. Bắc Ấn Độ là khu vực tập trung đông của những người theo Hindu giáo do vậy phong tục hỏa táng rất phổ biến và được xem như là nét đặc trưng rất riêng ở nơi đây. Bên cạnh đó, trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 diễn ra hết sức phức tạp, số người chết do mắc Covid-19 rất nhiều dẫn tới việc thực hiện và tiến hành phong tục hỏa táng rất khó khăn, chính điều đó đã gây được sự chú ý cũng như quan tâm của nhiều người. Đề tài tìm hiểu phong tục hỏa táng người Hindu giáo ở miền Bắc Ấn Độ hiện nay được chia làm 3 chương: Chương I: Tổng quan về phong tục hỏa táng Chương II: Đặc trưng phong tục của người Ấn Độ theo Hindu giáo Chương III: Giá trị văn hóa của phong tục hỏa táng của người Hindu ở miền Bắc Ấn Độ. Trong chương đầu, nhóm nghiên sẽ tiến hành khái quát các thuật ngữ phong tục hỏa táng, Hindu giáo,... để người đọc dễ dàng tiếp cận nội dung chính. Tiếp đó, nhóm nghiên cứu sẽ tập trung khai thác và tìm hiểu sâu dựa trên phương diện thời gian từ quá khứ cho tới hiện tại. Bên cạnh đó, nhóm sẽ khai thác tổng hợp

			các tư liệu nghiên cứu rồi từ đó đưa đến một cái nhìn nhận khách quan nhất về các nghi thức nghi lễ diễn ra trong phong tục hỏa táng của người theo đạo Hindu giáo. Trong phần cuối, nhóm nghiên cứu chúng tôi sẽ nêu lên những ý nghĩa cũng như tầm quan trọng và giá trị cốt lõi của phong tục hỏa táng đối với người theo Hindu giáo và đồng thời nhóm sẽ nêu lên ý nghĩa cũng như ảnh hưởng tác động của hình thức hỏa táng này tới sông Hằng - một địa điểm nổi bật diễn ra phong tục hỏa táng ở Ấn Độ. Từ khóa: phong tục, phong tục Hỏa táng, Hindu giáo, người Hindu, miền Bắc Ấn Độ.
--	--	--	---

DANH SÁCH BÁO CÁO TIÊU BAN X

Thời gian: 13g30, ngày 18 tháng 06 năm 2021 (Thứ 7)

Hội đồng: TS. Trần Cao Bội Ngọc, ThS Nguyễn Thị Quỳnh Chi, ThS Nguyễn Lý Trọng Tín

Thư ký: ThS Châu Khánh Tâm Phòng: D505

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Giáo viên hướng dẫn	Tóm tắt công trình
1	Vấn đề bình đẳng giới trong tổ chức Quốc hội Ấn Độ hiện nay	Lưu Thị Ánh Tuyết, Nguyễn Thị Hà, Nguyễn Trường Gia Vinh, Lê Thị Lan	ThS. Lý Vũ Nhật Tú	Đề tài “Vấn đề bình đẳng giới trong tổ chức Quốc hội Ấn Độ hiện nay” trình bày và phân tích vấn đề bất bình đẳng giới trong Quốc hội Ấn Độ, trong đó đề tài tập trung vào 3 chương với các nội dung như sau: Chương 1 giới thiệu những khái niệm liên quan đến đề tài như khái niệm về giới, bình đẳng giới, các khía cạnh đa chiều của vấn đề bất bình đẳng giới, vai trò của Quốc hội trong tổ chức nhà nước. Đồng thời chương này cũng giới thiệu tổng quan về thực tiễn bất bình đẳng giới và tổ chức Quốc hội ở Ấn Độ. Chương 2 phân tích về thành phần nam nữ đại biểu trong tổ chức Quốc hội Ấn Độ ở cả Thượng viện và Hạ viện, đồng thời sự tham gia của nữ giới trong các vai trò chủ chốt của Quốc hội Ấn Độ. Chương 3 tìm hiểu về mức độ tham gia phát biểu của hai giới trong các cuộc thảo luận, từ đó

				phân tích liệu nam giới hay nữ giới có tiếng nói hơn trong các cuộc thảo luận, và liệu các nội dung thảo luận có đóng góp gì cho củng cố bình quyền giữa hai giới.
2	Thực trạng đền Taj Mahal và công tác bảo tồn đền	Bùi Hồng Nhi, Trương Chiêu Lương, Ngô Hoàng Nam, Trần La Bảo Trân	TS. Lê Thị Sinh Hiền	Taj Mahal - một lăng mộ tuyệt đẹp được làm bằng đá cẩm thạch, tọa lạc tại Agra, thuộc bang Uttar Pradesh, Ấn Độ đang gặp phải tình trạng bị xuống cấp trầm trọng. Vì vậy, nhóm chúng tôi quyết định thực hiện bài nghiên cứu này để tìm hiểu sâu hơn các vấn đề mà Taj Mahal đang gặp phải và đóng góp thêm những giải pháp để phục vụ cho công tác bảo tồn. Nhóm nghiên cứu đã sử dụng kết hợp các phương pháp nghiên cứu khoa học với nhau, trong đó, phần lớn sử dụng phương pháp phân tích tài liệu nhằm để hỗ trợ cho quá trình tìm kiếm và đi sâu vào các vấn đề cả về mặt lý thuyết và thực tiễn. Thông qua các lý thuyết cơ bản, các tác nhân gây hại đến kiến trúc chung và liên hệ với khách thể nghiên cứu của mình. Nhóm nghiên cứu thấy rằng, Taj Mahal đang dần bị xuống cấp, phá hủy bởi các khía cạnh chủ quan và khách quan. Những hư hại ngày càng tăng trên di tích bằng đá này và nguy cơ mất mát không thể phục hồi của di sản đã dẫn đến những nỗ lực ngày càng tăng trong việc bảo tồn các di tích. Công trình nghiên cứu này đã sử dụng phương pháp điều tra để khảo sát thực trạng của Taj Mahal bị xuống cấp do ảnh hưởng của những yếu tố như biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường, dân số đông và các hoạt động đời sống văn hóa, tôn giáo. Từ đó rút ra kết luận là vấn đề bảo tồn tại Taj Mahal đang là yêu cầu cấp bách cần được thực hiện. Nhóm chúng tôi tham khảo các biện pháp từ phía UNESCO, chính phủ Ấn Độ và địa phương về công tác bảo tồn, bước đầu cho thấy những biện pháp mà chính phủ Ấn Độ đưa ra đã mang đến những điều tích cực nhưng điều đó vẫn chưa đủ. Do đó, dựa trên kết quả nghiên cứu này, bài nghiên cứu sẽ đề xuất một số biện pháp thiết thực nhằm bảo tồn Taj Mahal để đạt được hiệu quả tốt hơn trong tương lai.
3	Chính sách an sinh xã hội đối với cư dân bản địa Australia	Thái Thị Ngọc Linh, Nguyễn Thị Thanh Huyền	ThS. Lê Đăng Thảo Uyên	“ Chính sách an sinh xã hội đối với cư dân bản địa Australia ” là đề tài nghiên cứu hướng đến quá trình thực thi chính sách nhằm giải quyết các vấn đề về an sinh xã hội cho cộng đồng cư dân người bản địa tại Australia. Nhóm nghiên cứu tiến hành phân tích quá trình thực thi dựa trên nền tảng cơ sở lý luận an sinh xã hội và thực tiễn đời sống văn hóa cư dân bản địa. Thông qua nền tảng cơ sở, hiểu được tính thiết yếu của an sinh xã hội đối với cư dân bản địa. Chính sách an sinh xã hội được tiến hành dựa trên các phương diện: Điều kiện cư trú; cơ sở hạ tầng; giáo dục; lao động và yếu tố bảo hiểm xã hội. Không dừng lại ở các quyền lợi tối thiểu, chính phủ Australia còn quan tâm và hỗ trợ cung cấp các dịch vụ thiết yếu về tâm thần và sức khỏe; nhu cầu kết nối thông tin và internet.

				Dựa trên các số liệu và dẫn chứng cụ thể, nhóm nghiên cứu đưa ra đánh giá những mặt tối ưu và hạn chế trong quá trình thực thi chính sách, từ đó nêu lên ý kiến đề xuất và nhìn nhận vấn đề theo chiều hướng đa góc nhìn. Để làm rõ mối tương quan giữa những mặt tích cực cũng như tồn tại trong quá trình thực thi chính sách An sinh xã hội, nhóm nghiên cứu đã so sánh và đối chiếu theo khung thời gian từ quá khứ cho đến hiện tại nhằm phản ánh rõ nét hơn vấn đề.
4	Tìm hiểu về ẩm thực Bắc Ấn Độ	Lê Đức Anh, Nguyễn Thị Kim Ngân	TS. Lê Thị Sinh Hiền	Đề tài tập trung tìm hiểu về ẩm thực tại miền Bắc Ấn Độ.
5	Tiềm năng du lịch của Tasmania, Australia	Mai Thị Diễm Trân	ThS. Phạm Thị Thanh Nhã	“Tiềm năng du lịch của Tasmania, Australia” là đề tài được tác giả lựa chọn để tiến hành nghiên cứu nhằm tìm hiểu về tiềm năng du lịch của bang đảo Tasmania tại Australia. Công trình nghiên cứu gồm các nội dung: Dẫn nhập (Lý do chọn đề tài, tổng quan tình hình nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, ý nghĩa khoa học và thực tiễn); Chương I. Cơ sở lý luận và thực tiễn; Chương II. Tiềm năng du lịch của bang đảo Tasmania, Australia; Chương III. Chính sách phát triển du lịch của bang đảo Tasmania; Kết luận. Chương I liệt kê và phân tích các khái niệm về du lịch và tiềm năng du lịch, tổng quan về Tasmania. Trong đó, những vấn đề được đề cập tới để chỉ ra được sự khái quát về bang đảo đặc biệt này gồm có vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên (địa hình, khí hậu, hệ sinh thái), đặc điểm dân cư và đời sống kinh tế - xã hội (đặc điểm dân cư và nền kinh tế của Tasmania). Chương II được triển khai xoay quanh hai yếu tố tiềm năng về thiên nhiên và văn hóa. Bên cạnh đó tác giả còn chỉ ra tiềm năng phát triển của cả bang đảo Tasmania nói chung. Chương III là chương khái quát một số chính sách phát triển du lịch của bang đảo Tasmania, bao gồm các mục thuận lợi và thách thức của sự phát triển, chiến lược chung của ngành và Chính phủ và kết quả đạt được. Cuối cùng, công trình khép lại với kết luận về tiềm năng du lịch của Tasmania tại Australia và một số lời bình của tác giả. Từ khóa: Du lịch, tiềm năng du lịch, du lịch Tasmania, Tasmania, bang đảo thịnh vượng.